

nhầm lẫn cho ai. Và đến lúc bà lục lại tất cả các túi, lại tìm ra, thì bà rú hẫ lên, mắt sáng ngời, mặt đỏ bừng, cười sằng sặc một tiếng cười khoái chá không sao hãm được. Đồng bạc có tầm thường như y vẫn làm ra bộ rẻ rúm nó quá thế đâu? Y thấy cũng to, cũng đáng cho y phải xít xoa... Và đã hơn một lần, y nghĩ rằng mình không nên hào phóng quá với Mô. Nếu y không thể bỏ hẳn hay rút bớt những số tiền vẫn cho Mô, có lẽ chỉ vì tự ái đó thôi. Y không muốn Mô coi mình giảm giá đi. Nhưng để bù vào chỗ quảng ra để giữ thể diện kia, thường thường y vẫn phải làm khổ y một cách đáng thương. Y nhịn món nọ, rút món kia, đi bộ hàng ba bốn cây số để tránh một cái vé xe điện năm xu, rồi trở về mệt nhoài ra nằm thẳng cẳng cho đã. Có lẽ vì lâu nay đã cố giữ thể diện với Mô, cố giữ được cho Mô khỏi nghĩ xấu về mình, bỗng bây giờ y lại nghĩ quanh và thấy như tức tối với Mô. Thấy Mô mĩa mai Đích và Oanh, y cười nhạt ngoài mặt nhưng trong lòng thì nghĩ ngay rằng: “Thôi đi cậu! Người ta chẳng đại như tôi! Được tiếng tốt với cậu thì cũng đau ruột lắm!...”

Mô chum mỏ, lắc đầu, nói tiếp:

- Chịu! Nội đời con, con chưa thấy ai kiệt như cô giáo. Trong tay lúc nào cũng có bạc trăm mà cầm chi li đi đâu mất một xu. Ăn uống khổ hơn nhà thuyền thợ.

Thứ vẫn chỉ cười nhạt, chẳng nói gì, Mô tưởng Thứ không tin. Nó sùng sộ bảo:

- Thật! Con nói dối cậu, con chết bằng này tuổi! Nhà bà thợ giặt, nhà bác Hải làm nhà Ô Mên, còn ăn uống sang gấp mấy nhà ta. Thệt, cá luôn. Nhất là nhà thằng Bình, mở cái hiệu thợ cúp khổ ở chỗ kia kia. Thừa cậu, nhà cửa nhà nó chỉ có thế đấy thôi, thế mà chó tây nhà nó ngày nào cũng được ăn thệt bò tử tế!

Cái ý nghĩ một anh thợ cạo vẫn nhận của y dăm xu *diêm thuốc* cho thêm, mà cũng chơi chó nòi và nuôi chó bằng thịt bò như một ông chủ đồn điền, khiến Thứ phải bật cười. Mô cũng cười theo. Thứ hỏi:

- Chó tây nhà nó ăn thịt bò thì mỗi ngày hết mấy hào?

- À, thưa cậu, có sáu xu.

- Thịt bò mà chỉ có sáu xu?

- Vâng, thịt bò nhà da ấy mà! Ở những cái da mới đưa vào, còn dính những miếng thịt bò, người ta nạo ra. Thằng Bình khoán cho một người làm trong ấy, mỗi ngày sáu xu, để người ta đem chỗ thịt vụn ấy về cho chó tây nhà nó.

- Kể như thế thì cũng rẻ. Sao mà y không bàn ngay với cô giáo nhà mày, lấy tháng cái thịt bò ấy về mà ăn?

- Gớm! Gớm! Thế thì ra cậu khinh cô giáo con quá.

Mô ngửa mặt lên cười rồi lại nghiêm nét mặt và hạ giọng nói cho thấp xuống:

- Thưa cậu, không phải là con nói đùa, nhưng cứ kể ăn uống như nhà ta thì không được bằng những nhà thuyền thợ thật. Đại như dưới nhà bà cụ nhà con: thật là nghèo nhất hạng rồi, thế mà ăn cũng còn được cái hột gạo ngon hơn, mà thức ăn chẳng có gì thì cũng phải có bát canh, bát riêu, đĩa tôm, đĩa tép; lúc đói trông thấy còn muốn nuốt, chứ không đến nỗi như cơm nhà này. Hai cậu không liệu thế nào mà cứ ở đây mãi thì chịu làm sao được?

- Mày bảo còn liệu làm sao?

- Hay là hai cậu lại thuê nhà?

- Tiền đâu?

Thứ tắc lưỡi một cái và nói tiếp:

- Với lại cô mày chịu được thì chúng ta cũng chịu

được.

Mô có vẻ cụt hứng:

- Vàng đã đành rằng thế, nhưng tội gì hai cậu khổ?

- Tội gì! Tội không có tiền! Chỉ tại không có tiền đó thôi. Có nhiều tiền thì chẳng thiếu gì nơi sung sướng.

Mặt y chua chát và giọng y gay gắt. Mô cười nhạt. Nó tìm cách lảng:

- Thôi, con đi sang nhà thợ giặt là nhờ cái áo. Thưa cậu, cậu có quần áo đưa không ạ?

- Quần áo, hở?... Có lẽ không.

Và Thứ giơ tay lên, bĩu môi, “ồ” một tiếng, lúc lắc đầu về mặt tỏm lợm và chán nản. Chẳng có cố gì chính đáng. Y ngồi xuống ghế. Y khẽ đập tay xuống bàn một cái, ngồi thừ ra một lúc, như chú ý đến một ý nghĩ gì vụt đến. Đó cũng lại vẫn chỉ là bộ điệu. Y thường có những phút thích đóng kịch một mình như vậy, chẳng để làm gì cả. Rồi y nhắc cái bút giơ tay với lấy tập vở học trò ở cạnh bàn bên trái, bắt đầu làm việc, y đặt một quyển vở trước mặt, nhìn cái bìa sách. Hoàng Thị Thu... Hoàng Thị Thu... Y vừa giở một quyển ở ngay trên cùng...

VII

San vừa về đến nhà, mới kịp ném quyển vở và cái bút xuống bàn, đã quay ra, hỏi Thứ đang nằm đọc sách ở trên giường:

- Anh đã lên nhà thằng Phong chưa?

Y cởi áo tây, khoác tạm lên vách ghế, rồi ngồi xuống ghế, lúi húi tháo giày. Thứ đặt quyển sách xuống

giường. Nhưng y ngần ngừ, chưa vội trả lời. Y có vẻ như bị sách hút hết cả tâm trí rồi, nên sau khi ngừng đọc, còn phải chậm chạp lờ đờ một lúc lâu. Sự thật thì y chỉ đang lưỡng lự, không biết có nên nói dối không, hay cứ thật thà. Thật thà thì y đã không dám bấm chuông nhà Hải Nam.

Cụ Hải Nam là một tay thầu khoán, kiêm lái gỗ, kiêm chủ đồn điền, giàu có tiếng ở vùng này. Ngôi nhà đồ sộ của cụ ở đầu làng, khiến Thứ và San, mỗi lần đi qua, lại nghĩ đến dinh cơ của những vị tể tướng về hưu trong các truyện Tàu. Như thế là do lối kiến trúc một phần, nhất là do cái cổng sơn son thiếp vàng, với những chữ đại tự rất to và những câu đối dài thườn thượt. Một phần nữa, do hòn núi giả, những chậu cây, những đòn sứ ở ngay chỗ cổng vào. Nhưng có lẽ cũng là còn do cái vẻ kín cổng cao tường nữa. Trong nhà Hải Nam còn đến bốn, năm cô con gái đến thì cả rồi, nhưng vẫn chưa chồng. Họ chẳng làm gì, mà cũng ít khi ra đến bên ngoài. Họ có vẻ cấm cung. Chính vì thế mà họ gọi ít nhiều ý tò mò và những mơ ước rất không đầu trong đám những người nghèo mà còn trẻ tuổi. Đứa con trai út cụ Hải Nam, con vợ bé, lên bốn, lên năm gì đó, học San. San thường hay xoa đầu, bẹo má nó luôn và tấn mần hỏi nó chuyện nọ, chuyện kia. Một hôm, Thứ bảo đùa San thử hỏi nó xem có thể trọ ở nhà nó hay không. Cố nhiên là San cũng chỉ coi đó là một câu nói đùa thôi. Nhưng y cứ hỏi Phong. Thành bé ngay lòng về hỏi lại cha. Và buổi học chiều hôm ấy, khi San đã chẳng còn nghĩ gì đến câu hỏi lúc sáng ngày, thì nó lên bàn giấy, bảo San:

- Thưa thầy, thầy con bảo: mời thầy, tối hôm nay lên nhà con chơi, để thầy con nói chuyện.

San hơi sững sốt:

- Tối ấy à?... Phong có hiểu việc gì không? Thầy định hỏi gì?

Thằng bé ngẩn mặt ra một lúc, rồi hỏi lại:

- Thưa thầy, có phải sáng hôm nay thầy bảo con hỏi xem nhà có thể để cho thầy trọ...

- A, phải rồi!... Thế Phong hỏi rồi, phải không? Thầy bảo sao?

- Thưa thầy, thầy con bảo: được, tối hôm nay mời thầy lên chơi, để thầy con nói chuyện...

Tan buổi học, San cố lấy vẻ mặt và giọng nói thản nhiên, bảo Thứ, như bảo y một việc rất bình thường:

- Tôi hỏi được chỗ trọ cho chúng mình rồi đấy. Lát nữa, anh thủng thỉnh đi chơi lên mạn Hải Nam, tạt vào đấy, cho cụ Hải Nam nói chuyện, xem thế nào.

Thứ mở thật to đôi mắt nhìn San:

- Trọ ở nhà Hải Nam ấy à?

- Phải ạ! Cụ Hải Nam có một thằng con học chúng mình đấy ạ!

- Ai chả biết! Nhưng mình trọ nhà ấy làm sao được?

- Sao không được. Người ta bằng lòng rồi đấy.

- Ừ, thì người ta bằng lòng. Nhưng lương anh mỗi tháng được bao nhiêu. Anh thử hỏi thằng Mô xem! Anh nên nhớ rằng bếp nhà người ta sáng nào cũng phải đạp xe đạp đi Hà Nội sắm thức ăn đấy nhé! Họ ăn uống như trời ấy!

- Thì mình càng sướng chứ sao?

- Sướng! Nhưng nếu họ lấy mỗi tháng ba chục đồng?

San nhăn răng ra cười:

- Thì chúng mình lại thôi, chứ gì!

Thứ bĩu môi, chế nhạo:

- Thôi!... Nói dễ nghe chưa! Đến nhà người ta hỏi trọ,

rồi đến lúc người ta nói số tiền, lại thôi! Sao mà anh thôi tài thế? Tôi thì tôi xin chịu. Xin để nhường anh đi.

San biết mình đuối lý, chỉ cười nhạt, không cãi lại. Nhưng chợt y lại nghĩ ra một điều. Y ôn tồn bảo Thứ:

- Không, anh à... Tôi chắc người ta cũng không lấy mình nhiều quá thế đâu! Làm gì người ta chả biết? Giáo khổ trường tư, thì giết ai ra tiền mà trả mỗi tháng ba chục bạc? Và lại người ta thiếu gì tiền? Người ta có cho anh trọ để cầu lợi đâu? Cụ Hải Nam có vẻ rất săn sóc đến việc học của thằng Phong. Có lẽ cụ ấy cho chúng mình trọ, là nghĩ đến việc học của nó nhiều hơn nghĩ đến tiền.

- Đã đành, nhưng người ta cũng phải lấy đến đủ của người ta.

- Nhưng ngộ người ta lại muốn mời mình ở, để kèm thêm cho thằng Phong ở nhà, thì sao? Rất có thể người ta không lấy đồng nào cả.

- Nhưng lại cũng rất có thể người ta đòi mỗi tháng ba chục đồng. Hà hà! Anh thật là người lạc quan!

- Thì anh cứ gặp người ta xem nào!

- Thôi để nhờ anh.

- Tôi thì còn nói quái gì! Tôi không có thì giờ. Ăn cơm xong là tôi đã phải sửa soạn đi học rồi. Anh thì cứ thông thả độ bảy, tám giờ đến nhà người ta cũng được. Và lại anh hơn tuổi, trông đứng đắn mà nói năng cũng đứng đắn hơn tôi, lại thạo xã giao, anh nên đảm nhận lấy việc này là phải. Tôi nói thật, chứ chẳng nịnh anh làm gì đâu!

- Tôi cũng lạy cả nón cái sự thật thà của anh!

Cả hai cười xòa. Nhưng trước khi đi học, San lại nhân lúc Thứ đứng một mình ngoài hiên gác, lại bên y, đứng đắn và khẩn khoản bảo y:

- Thôi, anh à... Tôi lạy anh, lát nữa anh chịu khó lên nhà Hải Nam một tí. Ở đây thì sướng lắm. Thế nào hai chúng mình cũng được cả một buồng. Lại có điện hắt hoi, làm việc đêm tiện lắm. Mà tôi chắc người ta không lấy nhiều tiền của anh đâu. Anh có thì giờ. Anh chịu khó dạy thằng Phong nó học thêm. Người ta thấy con người ta học tấn tới thì người ta phải quý anh. Rồi anh xem! Mỗi lần nghỉ, anh muốn về quê, cụ Hải Nam sẽ sai đánh ô tô của cụ ấy cho anh về đấy. Anh nghe tôi một tí nào, chúng mình đang cần chỗ trọ. Có chỗ cho mình trọ, mà mình không trọ, thì còn trọ đâu? Mà cho ngay người ta đòi nhiều tiền nữa, anh cũng không sợ kia mà! Anh cứ nhận lời, nói: xin để cho dăm, ba bữa nữa rồi mình sẽ dọn lên. Ý thế rồi dăm ba bữa nữa, mình cứ lờ đi, bảo thằng Phong về nói chuyện: “Bây giờ dưới trường lại rộng rồi, hai thầy giáo ở luôn đây cho tiện...” Như vậy thì đã sao?...

Thứ nể San, vả lại y cũng không muốn tỏ cho San biết y nhút nhát, kém ngoại giao. Xưa nay y vẫn để cho San tin rằng y linh lợi và tháo vát, lại đã trải đời, đã từng giao tiếp với đủ hạng người, và cố nhiên là phải biết nói năng hoạt bát và đĩnh đạc. Có khó khăn gì là cái việc gặp một người như cụ Hải Nam, để nói chuyện về một việc rất tầm thường như cái việc San trao cho Thứ điều đình? Vả lại còn gì thường hơn cái việc ông đốc một trường tư đến thăm bố mẹ học trò? Chỉ có vậy mà Thứ không dám đến ư? San sẽ dòm vào tận ruột y và biết thừa ra thì y cũng chẳng bạo dạn, chẳng thành thạo gì cho lắm. Y nhớ đến hai tiếng “*hãi người*” ngày xưa bà y, bố mẹ y vẫn dùng để mắng y, bởi vì y chỉ ru rú ở nhà, chẳng dám đi đâu, chẳng dám đến nhà ai, mà giá có đến chơi nhà ai cũng tìm cách lảng đi, bởi chẳng nói

năng với người ta thế nào. Y đã ngấm ngấm khổ sở rất nhiều vì cái tật hái người. Y cố sửa nó từ lâu. Mấy năm ở Sài Gòn, y đã cố tạo cho y một cá tính khác hẳn cá tính cũ của y. Y ra ngoài thật nhiều, tìm những cuộc hội họp, những chỗ đông người, cố ý bẻm mép, âm ỹ, trắng tráo, ngênh ngang, và luôn luôn tự bảo mình không bao giờ nên sợ lộ? Y cũng chừa mình được ít nhiều. Nhưng y nghiệm ra rằng y chỉ có thể bạo dạn ở những nơi chẳng có người nào biết y thôi, hay là những khi y thuộc vào một bọn đông. Lẻ loi và ở những chỗ người ta nhìn mặt mình, y vẫn thấy nhút nhát, vụng về, ngượng nghịu, y vẫn *hái người* như xưa. Khổ cho y là y lại biết rõ hơn ai hết, đó là một nỗi kém cỏi, một sự đốn hèn. Và y luôn luôn cáu kỉnh với mình, mạt sát mình. “Ăn không nên đọi, nói không nên lời” thì còn làm được trò trống gì ở đời này? Tại sao y lại ít tự tin đến nỗi rụt rè lúng túng, tự hạ ngay cả với những kẻ mà y biết về học vấn cũng như về đức hạnh kém y trông thấy? ... Ở mà còn phải nói ai, hay nói ngay cụ Hải Nam. Mặc dầu cụ là một người kiếm ra tiền được bạc muôn, mặc dầu cụ là một chủ thầu lái gỗ và cả chủ đồn điền nữa, cụ đã hẳn là một người xuất chúng chưa? Cả vùng này đều biết rằng hồi ngoài hai mươi tuổi, cụ chỉ là một cậu bồi. Cậu bồi hình như đã được lòng bà vợ An Nam của ông chủ người Âu. Thế rồi đột nhiên ông chủ chết một cách bất ngờ, bà chủ được hưởng thụ cả một cái gia tài hơn một vạn đồng. Bà lấy cậu bồi. Sẵn tiền, lại sẵn cái tài giao thiệp của bà, đôi vợ chồng mới làm ăn nên như điều gặp gió. Tiền đẻ ra tiền. Khi người ta qua được cái bước đầu, gặp đôi ba việc phát tài rồi, thì nhìn như cái chuyện làm giàu không phải là chuyện khó. Người ta nói ra tiền, ngồi chơi cũng ra tiền. Tiền đến một cách rất tự nhiên,

chẳng cần tốn một tí mồ hôi, nhiều khi cũng chẳng cần đến cái tài suy tính, xếp đặt của con người nữa. Nó đều như máy vậy. Có giỏi giang tài cán gì cho lắm? Nói về học thì cụ Hải Nam chỉ đọc nổi chữ quốc ngữ thôi. Nói đến tài thì có lẽ tất cả cái tài của cụ Hải Nam là đã quỵến rũ được một mụ đàn bà giáo quỵệt, lẳng lơ. Nói về đức hạnh, thì cụ lại càng đáng khinh bỉ lắm: quay quắt, lừa lọc, tàn nhẫn, phụ bạc, dâm dăng... cụ có thừa. Bây giờ thì tuổi già đã đến rồi. Những ham muốn, cùng với sức lực, mòn đi đã nhiều rồi. Cụ đã thành một ông già điềm tĩnh, đạo mạo, gân như thể hiện lành, công việc mặc các con, ngày ngày hưởng cái thú an nhàn với mấy cây cảnh, mấy chị hầu non và lũ con, lũ cháu. Người ta sẵn lòng quên cho cụ những cái bất lương của cái thời sôi nổi ngày xưa. Tiền của, mấy người con làm nên, cũng như mái tóc bạc như tơ, đã khiến người đời nhìn cụ bằng những con mắt kính cảm hơn. Cụ giao du toàn với những người mặt lớn, tai to. Nhưng có phải vì thế mà cụ đột nhiên thành một vĩ nhân mà mỗi khi tới gần Thứ phải hồi hộp, phải tái người, phải run rẩy và khép nép, cố làm cho mình nhỏ đi đâu? Thứ phải biết trọng mình. Y phải tự bảo y rằng: với cái học, cái nhân cách, cái nghề nghiệp cao quý của y, y rất có thể ngược mặt nhìn mặt cụ Hải Nam hay bất cứ ai một cách đường hoàng, không có lý gì phải sợ người ta cả. Y sẽ đến nhà Hải Nam... Y mới định thế thì cả một cái mộng phong lưu đã từ từ diễn ra khỏi óc y. Y tưởng tượng ra, theo những ước mơ ngấm ngấm của lòng y, căn phòng xinh xinh y sẽ ở với San... Những bữa điểm tâm, bồi đem vào tận phòng riêng. Những bữa ăn trưa, ăn chiều với cả gia đình cụ Hải Nam, hay là dễ chịu hơn, với những người trẻ tuổi thôi... những buổi chiều ngồi uống trà ở ngoài

hiên, nhìn xuống mặt hồ... những câu chuyện thân mật và dí dỏm, ngây thơ của *những cô con gái cấm cung*... Những cái mùi soa do họ thêu giùm... những bó hoa do họ đem vào... những buổi tối có trăng cùng họ dạo chơi hay đùa nghịch ở trong vườn... những ngày nghỉ cùng họ diện xe hơi đi thăm các đồn điền của cụ Hải Nam... và cố nhiên, cả một cuộc luyến ái với một hay hai, ba cô trong một lúc... Nhưng nghỉ đến đây thì Thứ lại phải sức nghĩ đến Liên. Lòng y nguội lạnh ngay. Cả một đoàn người gầy guộc, xanh xao, rách rưới, lồi thối: bà, mẹ, các em... lại hiện ra. Thứ thấy mình đã ích kỷ, đã đê tiện, đã hèn. Y lại thấy cả rằng y đã quá viễn vông trong những mộng của y. Cụ Hải Nam và những con cháu cụ có bao giờ sẽ trọng y đến thế không? Họ chỉ là những kẻ giàu, rất hợm của, rất khinh người. Họ sẽ đánh giá y bằng những quần áo, đồ đạc của y và sẽ khinh y. Và lại y sẽ vui lòng đóng cái vai con nhà giàu, ăn chơi và phù phiếm thế ư? Không! Y phải biết trọng y. Những hạng người như y phải nhận chân lấy cái giá trị của mình. Họ có quyền được tự kiêu. Bởi vì cái giai cấp của y, cái giai cấp cần lao, chỉ hơn người ở cái chỗ được tự hào rằng mình hoàn toàn sống bằng sức làm việc của mình và được quyền khinh tất cả những cái gì không phải là mồ hôi, nước mắt... Thứ thấy mình bình tĩnh hơn, vững dạ hơn. Thấy y có quyền khinh cái giàu sang của cụ Hải Nam. Y khinh cả bọn *con gái cấm cung* mà chỉ vừa lúc này đây y đã ước mơ. Liên còn đáng yêu hơn, đáng quý hơn nhiều. Cái lối sống trong nhà cụ Hải Nam không hợp với y. Vậy thì y còn đến nhà cụ làm gì nữa?

Tuy nghĩ vậy, mà vào khoảng tám giờ, y vẫn mặc quần áo ra đi. Có lẽ chỉ để có thể trả lời San rằng y đã có đến nhà cụ Hải Nam. Y định rõ ngay từ nhà cái thái

độ của y. Y sẽ mê mẩn nhưng mà không tự hạ, nhũn nhặn nhưng không để người ta có thể hiểu lầm y là một anh chàng xu nịnh khúm núm trước cửa quyền, lễ phép nhưng không dùng cái giọng của một người bề dưới. Nghĩa là y sẽ đối đáp với cụ Hải Nam như một kẻ ngang hàng nói với một kẻ ngang hàng. Y sẽ kính cẩn, bởi vì, cụ là một người già. Nhưng nếu cụ lại cứ tưởng cụ lại to, khinh y là một anh giáo quèn trường tư, chẳng qua như những thầy ký cụ thuê, mà dùng cái giọng kẻ cả với y, thì y sẽ khinh khỉnh lại ngay mà liệu cách tỏ cho cụ biết tuy y nghèo rớt mùng tơi nhưng chẳng thèm quy lụy thằng nào và rất có thể quay mông đít vào mặt những thằng giàu hợm hĩnh và lên mặt. Y nghĩ như vậy. Nhưng mới bước chân ra đến đường, tim y đã bắt đầu đập mạnh rồi. Lạ quá! Y thừa biết rằng cụ Hải Nam không thể đánh y, cũng không thể bỏ tù y. Thế mà y vẫn như sợ sợ. Y biết trước rằng lúc cúi chào cụ Hải Nam, thế nào mặt y cũng tái đi và tiếng nói y cũng run run. Mà như vậy thì cụ Hải Nam sẽ cười thầm y mất... Y thở hít mấy hơi dài, để trút cái cảm giác nặng nề đang đè ở ngực y. Phố vắng câm. Trời tối. Dân thợ thuyền cần dậy sớm, đã tắt đèn đóng cửa nhà họ cả rồi! Con đường nhựa, dưới vòm cây tối đen thăm thẳm, như một dòng sông chảy trong hang. Thứ lủi thủi đi, chẳng trông gì, và cúi đầu nghĩ ngợi. Y nghĩ sẵn những câu để đối đáp với cụ Hải Nam. Đến khi ngẩng đầu lên, y ngỡ ngác nhìn quanh và nhận ra mình đã đi qua nhà Hải Nam một quãng rồi. Y khẽ cười nhạt và quay trở lại. Tim y lại bắt đầu đập mạnh. Nhưng bước chân y tự nhiên ngập ngừng, chậm chạp hơn. Đến trước nhà Hải Nam, y vẫn không ngừng lại, chỉ nhìn vào. Cổng đóng rồi. Một chút ánh sáng lọt qua các khe, các lỗ hở, không đủ chĩa ra

đường. Cái cổng lù lù, trông hiu quạnh và vắng lặng như một cái cổng thành cổ vào một giờ khuya khoát lắm. Thứ sinh ngồi cái đồng hồ ở nhà mình. “Có lẽ muộn rồi, không phải mới tám giờ”. Y nghĩ vậy và thấy người nhẹ hẳn đi. Y toan đi thẳng về nhà. Nhưng mới được mấy bước, y đã lại tắc lưỡi, ngoặt lại, bước thẳng lại cổng nhà Hải Nam. Y trông thấy cái bấm chuông rồi, nhưng chưa vội bấm chuông. Y ghé mắt vào khe cổng, nhòm vào và bỗng giật mình: có ai đứng sừng sững nhìn ra cổng. Nhưng không phải, đó chỉ là một pho tượng lớn, một pho tượng đàn bà khỏa thân. Thứ hơi nóng mặt lên. Y quay ra, nhìn ngược, nhìn xuôi như sợ có người nào đi tới, bắt gặp y. Rồi y lại nhòm ra. Y nín thở, như làm một việc gì vụng trộm. Người mỹ nữ uốn éo cái thân hình lỏa lồ dưới ánh đèn xanh dịu giữa những chậu cây; đôn sứ, ngang hàng với hòn núi giả. Thứ lấy làm lạ rằng tận đến bây giờ y mới biết có vật ấy ở đây. Mà lại ở ngay chỗ cổng vào! Thì ra chưa bao giờ y dám nhìn lâu, nhìn thẳng vào ngõ nhà Hải Nam. Y chỉ liếc qua. Muốn giữ vẻ nghiêm trang nhà giáo của y, thường thường y vẫn đi ngoài phố mặt ngay đơ, đôi mắt nhìn thẳng về đằng trước. Qua nhà Hải Nam càng thấy phải làm ra thế... Thứ nhìn rất tò mò, hồi hộp. Mới đầu lòng y bị xôn xao lên. Nhưng những cảm giác xôn xao chìm xuống dần dần. Sau cùng, Thứ buồn buồn thì đúng hơn. Ánh đèn xanh tỏa xuống, hiu hắt, lạnh lùng. Những cây cảnh, trong giấc ngủ, rầu rầu. Cả đến hòn núi giả cũng rầu rầu. Đằng sau tất cả những cái ấy, cái lối đi vắng ngắt chạy dài mãi vào trong. Đằng trước dãy cửa to, cửa nhỏ đóng cả rồi, như ở một cái nhà thương. Vắng lặng, một con tắc kè kêu. Thứ tưởng như một tiếng chuông réo, sẽ âm ỹ lắm, giữa sự quá im này. Y sẽ làm người ta phải

ngạc nhiên, phải xôn xao, như tiếng kêu báo động, giữa đêm khuya, trong một đồn binh. Y sẽ làm rộn người ta lắm. Y nhìn lên cái bấm chuông, do dự. Y không bấm. Y quay ra, đi về...

Bây giờ y sẽ nói với San thế nào đây. Y dụi mắt, ậm ừ. San chợt đoán ra, cười nhạt hỏi y:

- Anh lại chưa lên, có phải không?

- A!... Lên rồi chứ!...

Giọng Thứ khàn khàn, ngân ngại, không có vẻ tin mình lắm. San ngờ vực. Y hỏi, để cho Thứ có thể gỡ mình:

- Cụ ấy đi vắng, có phải không?

Thứ vẫn ngân ngừ:

- Tôi không biết.

San cười xì ra lỗ mũi, có vẻ không bằng lòng:

- Thế là cái quái gì? Chẳng thà anh cứ nói phất ngay ra anh chưa lên nhà cụ ấy.

- Tôi lên rồi.

- Hừ!

- Nhưng không vào.

- Thế thì nói làm gì? Thà anh cứ nằm kên ở nhà mà đọc sách, đi làm gì cho mất thì giờ! Lên mà không vào thì lên làm gì?

San gay gắt. Thứ cười xin lỗi:

- Tôi thấy người ta đóng cửa rồi.

- Anh ngốc! Nhà người ta lúc nào không đóng cổng. Mình bấm chuông chứ lại!...

- Ấy, thì tôi đã tạt vào, toan bấm. Nhưng nhìn vào trong thấy im lặng quá. Im như họ ngủ rồi...

Y ngấp ngừng một chút, rồi thêm:

- Với lại... nói thật ra, thì tôi cũng không thích trọ nhà Hải Nam.

Y viện những lý lẽ của y ra. San chẳng buồn nghe, y chỉ bảo:

- Vậy thì thôi! Chẳng đi đâu nữa là xong chuyện!

Y quay vào bàn, giở sách kê soạn soạn. Y cúi lẩm. Thứ cúi mặt, ngưng nghịu và hồi hận. Y cũng hơi cúi nữa. Y muốn văng lại San, nhưng nín được. Muốn lấy lại vẻ tự nhiên, y lại nằm xuống, cầm sách, làm như đọc. Y không đọc. Y ngẫm nghĩ. Càng ngẫm nghĩ càng thấy tức với mình, tức với San. Y hậm hực mãi, và sau cùng thấy cần phải mặt sát một người nào. Y mặt sát cụ Hải Nam.

- Cái lão già thối đến thế là cùng! Thối nát đến thế là cùng! Đặt một tượng khỏa thân trơ trên bên cạnh một hòn non bộ! Chửi mỹ thuật! Khiêu dân! Đểu cáng! Tự nhiên tôi có những ý nghĩ không tốt về lũ con gái cấm cung nhà nó. Chắc chúng nó phải có cái tâm hồn hư hỏng, dĩ thỏa, dâm dăng ngấm ngấm, ghê gớm lắm. Đã ăn không, ngồi rồi, tâm bỏ nhiều mà lại ở trong một cái hoàn cảnh thối tha đến thế!...

San mỉm cười:

- Chó sói và giàn nho.

Lòng tự ái của Thứ găm lên:

- Nho! Nho gì? Nho thối ấy à?

San vẫn mỉa mai:

- Thì cố nhiên! Thối bởi vì cao quá.

- Anh nói đúng. Quả như thế thật: thối chính vì cao quá.

San vỗ tay xuống đùi, cười hô hô:

- Phải rồi! Tôi biết mà!

Y khoái trá vì tưởng Thứ ngờ ngẩn không hiểu y mỉa mai. Nhưng Thứ vừa xoa tay, vừa cố nói lấp tiếng cười của San đi:

- Im dĩa nào! Anh dốt lắm. Anh để tôi cắt nghĩa cho anh hiểu.

- Tôi hiểu rồi! Những quả nho chín quá, chín rành rành ra đây rồi, không còn chề xanh vào đâu được. Bởi thế cho nên anh chàng chó sói đành phải chề là thối!

Và San lại càng cười to hơn. Không cãi lại với cái mồm bô bô của *thằng cha* ấy được! Thứ đã kinh nghiệm nhiều lần, biết thế. Y đành đợi cho San cười chán rồi mới bảo:

- Nói với anh, tức lạ! Anh đã không hiểu gì, lại hay đánh trống láp, không để cho người ta nói. Tôi bảo *chúng nó* thối nát chính vì cao quá, là có suy nghĩ, chứ chẳng phải nói liêu. Tôi hỏi anh: tại sao con gái nhà què ít hư mà phần nhiều chỉ con gái nhà giàu ở tỉnh thành mới hay hư?

Đột nhiên, mặt San đổi khác. Nụ cười trở nên gượng gạo rồi nhạt hẳn. Đôi mắt nhìn xuống, có vẻ như suy nghĩ. Một thoáng sau, chúng lại ngược lên, nhìn thẳng vào mặt Thứ, với một vẻ rụt rè, nửa như chế nhạo. Y không bô bô nữa. Bằng một cái giọng nhỏ nhẹ nhưng gãy gọn, y hỏi Thứ:

- Anh có chắc con gái nhà què ít hư không?

Nét mặt Thứ cũng đột nhiên biến đổi. Đôi mắt Thứ lúng túng tránh cái nhìn của San. San lại tiếp:

- Như vợ chúng mình chẳng hạn?

Thứ thấy nóng nóng ở tai. Mặt y đã đỏ rồi chẳng? Y không ngờ San có thể bắt nhả với y như vậy. Y tức run người. Cả chuyện xưa lại *trở về* trí nhớ y, rõ rệt như mới xảy ra ngày hôm trước.

Y thấy y vừa mới qua một trận ốm dài, đang dưỡng bệnh ở nhà què... Một buổi chiều, San đến thăm y... San ngập ngừng khuyên y nên cưới vợ ngay đi...

- Tại sao? Thứ tái mặt và hỏi vậy. Đôi mắt nảy lửa.

- Bởi vì... bởi vì... - San cúi mặt và bỏ tiếng ta, dùng tiếng Pháp - *ngươi ta lừa dối anh...*

Thứ choáng váng người. Y có cảm giác như chỉ còn cái đầu y là nặng, còn tất cả người y đều nhẹ bổng; y bấp bênh ở trên không; mọi vật quay lộn, chập chờn; y hoa mắt, chẳng còn nhìn gì rõ. Nhưng lòng y vẫn sáng suốt như thường. Y vẫn còn đủ sáng suốt để hỏi San, ép San phải nói, và nghe hết đầu đuôi câu chuyện. Cũng chẳng có gì nhiều. Liên có tình với một thằng công tử bột ở trong làng, một thằng mà sự kém người chồng chưa cưới của Liên về đủ mọi phương diện đã rành rành, một gã con trai lêu lổng và bịp bợm. Chúng thường đánh bạc với nhau, đùa bỡn với nhau tại nhà một người anh rể, Liên cho tiền nó luôn luôn. Và trong một đám hội rất đông người, Liên đã dám công nhiên ném một cái quạt mới mua cho nó... Thứ tưởng như mình có thể chết ngay hoặc điên người. Y đã xao xác suốt một đêm, khóc suốt đêm. Y đã nghiền răng, nguyên rủa rất nhiều ngày. Rồi rất nhiều ngày, y đã tự vò xé lòng mình một nỗi băn khoăn khổ hơn tất cả những nỗi khổ của lòng người ta gọi là *bán tín bán nghi*. Y đã cầu cho Liên đủ mọi nỗi khổ, nỗi nhục ở trên đời. Y đã ao ước chính y có thể cầm dao mà giết chết Liên. Ấy thế rồi y lại vẫn cưới Liên, ngay sau đấy ít lâu. Chỉ vì y vẫn còn thấy yêu Liên mà bà và bố mẹ y thì quyết bắt y cưới Liên cho bằng được. Sau ngày cưới, được gần gũi Liên, biết tính nết Liên, dần dần nhận ra rằng Liên không thể là một người như y vẫn ngờ, tất cả câu chuyện của San không đúng một phần nào. Y đem những bằng chứng ấy, hỏi lại San, San cũng nhận rằng câu chuyện của mình sai, nhưng lại dùng những câu nói lấp lửng, nhưng về mặt nước đôi để

tỏ mình nhất định không tin Liên vô tội. Đôi bạn giận ngầm nhau vì đấy. Riêng về phần Thứ, mỗi lần phải nói đến vợ mình ở trước mặt San, y vẫn khổ tâm: đôi với San, thì vợ y chẳng là một cái nhục của y đó ư? Có lẽ San cũng hiểu thế, nên từ ngày ở chung với Thứ, chưa một lần nào y hỏi thẳng Thứ về chuyện vợ con. Một đôi khi có vô tình chạm đến vết thương lòng của Thứ, y lại phải vội vàng lảng sang chuyện khác ngay. Sao lần này y lại chột giở chứng, sỗ sàng đến thế?...

Thứ không nhìn San, đáp:

- Vợ chúng mình có hư, cũng còn bằng bốn những cô con gái nhà giàu chỉ biết ăn rồi đánh phấn, tô môi, ướm hết quần áo nọ đến quần áo kia, ra đường thì khoác tay với những *kép* ôm đàn tây, chải đầu sừng, ở nhà thì chỉ ve vẩy đi ra lại đi vào, không nằm ghế xích đu đọc tiểu thuyết tình thì lại soi gương uốn éo, uốn cái ngực, ngoáy cái mông, hay nhún nhảy vừa hát tây vừa khiêu vũ. Vợ chúng mình có hư cũng còn biết nuôi con và nếu không bận bịu vì con thì cũng còn kiếm nổi miếng mà ăn, chẳng chịu phải bám mình vào kẻ khác.

Y đã phải cố làm ra vẻ bình tĩnh, ôn tồn. Sự tức giận vẫn còn run lên trong tiếng nói. San nghe chăm chú lắm. Y vặn Thứ:

- Thế sao trong mười gái truy lạc thì có đến chín người là gái nhà quê, gái nhà nghèo?

- Anh bảo thế nào là truy lạc?

- Cô đầu, gái nhảy, gái giang hồ chẳng hạn, những kẻ sống về nghề son phấn.

- ... Chứ không nhờ sức làm việc của đôi tay hay của khối óc mình mà sống. Nếu như vậy thì chẳng cứ gì cô đầu, gái nhảy, gái giang hồ mới là truy lạc mà vô số người truy lạc, phần nhiều lại toàn là con hay vợ nhà

giàu cả. Vợ, con nhà nghèo phải làm việc mới có ăn mà khi người ta còn làm việc, khi người ta chỉ kiếm ăn bằng sức làm việc mà thôi, thì gọi người ta là truy lạc làm sao được?

San ngậy mặt ra, lẳng lẳng nhìn Thứ một lúc lâu. Nói rằng *nhìn*, nhưng thật ra thì đôi mắt y vắng cái nhìn. San đang mải nghĩ gì. Một lúc sau y mới lại hơi mỉm cười bảo Thứ:

- Thế thì chắc anh thích nghèo?

Thứ chua chát, hỏi:

- Anh chưa nghèo bao giờ hay sao?...

Và y tiếp:

- Nếu anh đã nghèo qua một vài lần thì ít ra anh cũng phải biết rằng cái nghèo chẳng có ích cho ai. Nó làm tiêu mòn sức lực, héo hắt tâm hồn. Nó khiến người ta thành bủn xỉn, nhỏ nhen, ích kỷ, sát bờ đất. Nó tạo nên thành những con người nô lệ.

San lại cười hở cả lợi, kêu lên:

- Thế thì có trời hiểu anh muốn gì! Giàu thì anh chê là truy lạc. Nghèo thì anh chê là ích kỷ, nhỏ nhen, nô lệ. Vậy thì ý anh thế nào?

- Rất rõ ràng. Tôi chỉ yêu sự làm việc và những người làm việc mà thôi. Theo ý tôi thì phải diệt cho hết những kẻ ngồi không, hưởng những thức của kẻ khác làm ra mà chẳng làm ra được cái gì. Ai cũng phải làm, ai làm cũng phải được no đủ, tự do, mà chỉ những ai làm mới được no đủ, tự do.

- Lại cái thuyết mọi khi của anh! Nhưng này! Tôi hỏi thật anh... Chúng mình hãy gác cái nghĩa hai chữ *hư hỏng* theo cái nghĩa chính đáng chúng mình thường hiểu. Chỉ nói theo cái nghĩa thông thường của mọi người thôi. Nghĩa là... nói trắng ngay thế nào cho tiện: có bao

giờ anh nghĩ rằng trong khi chúng mình đi vắng thế này, vợ chúng mình ở nhà có thể có ngoại tình không?

Thứ ngạc nhiên nhưng cố làm ra vẻ lạnh lùng:

- Chưa bao giờ tôi nghĩ thế bởi vì tôi không hay nghĩ lồi thối đến những câu chuyện ấy làm gì, nhưng tôi tưởng sự ấy cũng là thường.

- Nghĩa là có thể xảy ra được lắm, phải không? Ồ, thế bây giờ tôi lại hỏi anh thế này: không có gì, nhưng tôi chỉ nói thí dụ thôi đấy nhé, thí dụ như bây giờ đột nhiên anh nghe tin vợ anh ngoại tình thì anh nghĩ thế nào?

Thứ thấy nhói trong tim một cái và đột nhiên khó thở. Nhưng y vẫn cố thản nhiên:

- Chẳng nghĩ thế nào.

- Không, tôi không nói rằng anh nghĩ đến sự bỏ vợ, hay đâm chết vợ, hay tự tử, hay bỏ nhà đi. Chúng mình có con rồi. Chúng mình nghĩ đến con... Tôi chỉ hỏi anh xem anh có cáu không? Cáu sưng thối...

- Tôi tưởng chả có gì đáng cáu. Theo ý tôi, thì cái việc kia cũng chỉ là một nhu cầu sinh lý như ăn uống và tất cả những nhu cầu sinh lý khác. Nghĩa là tự nhiên và rất bình thường. Có cái gì đáng cho mình để ý quá đâu? Khi người ta đói quá.

San không cãi. Nhưng nét mặt y, nhất là đôi mắt lũng lờ, chẳng có vẻ gì tán thành ý Thứ. Tuy vậy, sau một thoáng ngập ngừng y cũng bảo:

- Tôi thì tôi cũng nghĩ như anh vậy. Nhưng tôi tưởng khi mình gặp cái thằng nó chim được vợ mình, thế nào mình cũng hơi khó chịu.

Có như vậy thật. Hơn thế nữa. Tất cả những ý táo bạo Thứ vừa đem ra, có phải là những ý nghĩ thật của y đâu. Nói cho đúng thì có lẽ đó là những ý mà y vẫn muốn theo nhưng chưa bao giờ đã có thể bắt lòng theo.

Lấy lý trí mà suy thì cái việc vợ ngoại tình thật không đáng cho chồng đau đớn, ghen tuông, nhưng Thứ vẫn thấy mình đau đớn, ghen tuông, ngay từ lúc mới nghĩ đến sự ngoại tình. Y làm bộ không quan tâm, chỉ vì tự ái mà thôi... Nhưng tại sao hôm nay San lại thắc mắc về cái vấn đề ngoại tình như vậy? Một ý ngờ vụt đến trong óc Thứ. Y nhìn soi mói San, San cúi mặt. Và Thứ vụt nhớ lại cái buổi chiều San hấp tấp về quê, câu nói nửa kín nửa hở của y, sự thay đổi tính nết... những đêm không ngủ hay ngủ rồi mà buột miệng rên lên... sự tiêu tiền phung phí hơn khi trước... A! Hẳn là San đã có điều gì bất mãn về vợ y đây. Thứ lại nhớ đến một câu San bảo Thứ mới cách đây có mấy hôm: “Anh có cách gì cho tôi đi thật xa không? Hay là gần cũng được, nhưng cần một chỗ nào, nếu tôi định giấu thì nhà không thể nào biết được...”. Và Thứ chợt nhận ra rằng San có vẻ bị nổi đau đớn ngấm ngấm nung nấu đã nhiều: đôi mắt thâm quầng, da xám như gio, cái nhìn mệt mỏi và đờ đẫn... Chuyện gì mà San đến nỗi phải ốm người đi như vậy...

Sự im lặng đã gần như trở nên khó chịu. Chợt tiếng những bước chân nặng nề lên thang gác, cho đôi bạn một cái cố để quay ra. Mô lên để mắc màn. Tuy đi trên gác và căn gác chẳng rộng gì, nó cũng bước những bước bình bịch, hùng dũng như những bước của nhà binh. Sàn gác bị rung. Cái tủ bị rung theo và những cái cốc, chén để trên mặt tủ, chạm vào nhau, kêu lách cách. Thứ thấy ở Mô một cái gì trẻ, mạnh và đẹp lắm. Người nó ngay ngắn, đôi vai rộng, cái ngực vạm vỡ nhô ra. Cái vui rạng rỡ trên nét mặt hơi ngơ ngếch, nụ cười hồn nhiên nở trên môi, nó có vẻ kiêu ngạo vì cái tuổi hai mươi và cái thân hình lực sĩ của mình...

San hỏi nó:

- Mày chưa về nhà kia à? Gan thật! Tao chịu mày đấy!

Nó tủm tủm cười:

- Thưa cậu sao kia ạ?

- Có vợ mà đến bây giờ vẫn chưa cần về.

Nó toét mồm cười hi hí, như xấu hổ:

- Thưa cậu, có cần gì cái nhẽ đó? Con thiết tưởng làm giai, về cái đường vợ con, chẳng nên ham mê lắm.

- Thế mày lấy vợ làm gì?

- Ô thưa, thưa cậu, thế chẳng nhẽ làm cái thằng con giai mà lại không có vợ? Người ta lấy vợ cả thì con cũng phải lấy, chứ con có cần gì đâu!

- Ủi chà!...

Mô cười hừng hực. Thứ và San mỉm cười. Thứ dậy, tránh ra ghế, để cho Mô mặc mản:

San bỗng nảy ra một ý. Y hỏi Thứ:

- A! Thôi thế này, anh ạ... Chúng mình bảo ngay thằng Mô nó bảo bà cụ nhà nó cho chúng mình trọ... Có được không, Mô?

- Thưa cậu, nhà lá hai cậu ở sao được?

- Được, nhà gì cũng được. Ở nhà quê chúng mình, tao cũng vẫn ở nhà lá đấy chứ nhà gạch đâu?

- Nhưng thưa cậu, nhà chật lắm. Với lại bà con với nhà con đi làm cả, ai cơm nước hầu các cậu?

- Đi làm thì bà cụ nhà mày với vợ mày cũng phải ăn cơm chứ! Bà cụ ăn thế nào thì chúng tao ăn thế. Cả nhà ăn cùng một mâm...

- Thưa cậu, thế thì coi không tiện.

- Sao không tiện?

- Vâng, nhưng nhà chật lắm! Chỉ vừa kê được hai cái giường: một cái của bà con, một cái của vợ chồng nhà con.

- Mặc kệ mày! Mày làm sao được thì làm!
 - Thưa cậu cái ấy xin để tùy hai cậu chứ con biết làm sao được?

- Thế mày bảo chúng tao ở đâu bây giờ?

- Hay là hai cậu lại thuê nhà?

- Ừ, thuê nhà cũng được, nhưng còn ăn thì sao?

San vẫn thế, rồi tự trả lời:

- Tao bảo mày!... Mày xem có cái nhà nào rộng rộng, đủ cho bốn năm người ở, thuê một cái, rồi bảo bà cụ nhà mày dọn đến cho chúng tao trọ với. Chúng tao chịu cả tiền nhà cho. Thế là được chứ gì?

- Vâng, cậu cứ để con bàn với bà con xem.

San cố ép:

- Chẳng phải bàn gì nữa. Chúng tôi mặc cậu! Cậu làm sao cho chúng tôi có chỗ ở, chỗ ăn thì làm!

- Không đâu ạ! Thưa cậu, con đã biết đâu mà dám nhận?

- Mặc cậu! Mặc cậu! Chúng tôi không biết...

- Thưa cậu!...

San vừa lắc đầu, vừa xua tay, vừa nhắm nghiền hai mắt, nhất định không nghe gì khác nữa. Mô động mở mồm chực cãi, San đã vội vàng nói lấp đi, không cho cãi. Mô đành cười...

VIII

Thứ và San cho việc ép Mô xếp chỗ ăn, chỗ ở cho họ chỉ là một chuyện đùa. Không ngờ Mô lại để ý nhiều. Cố nhiên không phải chỉ vì muốn tận tâm với hai cậu mà

thôi. Còn vì lợi riêng của nó. Nó hỏi họ rất kỹ càng về việc tiền nong...

- Thưa hai cậu, hai cậu định tìm người thổi cơm tháng cho hai cậu thế thì mỗi tháng hai cậu định cho như thế nào?

Thứ nhường việc tính toán ấy cho San. San chả đã làm nội trợ mãi rồi đấy ư? Y tất phải hiểu rõ hơn Thứ, mỗi tháng hai người sẽ tiêu thụ hết mấy đồng bạc gạo, mấy đồng bạc thức ăn, mấy đồng bạc mắm muối, nước non, củi lửa... Y cười bảo:

- Tính thì biết thế nào mà tính? Chúng mình có đi chợ đâu mà biết? Cái ấy thì cứ để thằng Mô nó hỏi bà cụ nhà nó cho.

- Không, hai cậu định cho như thế nào thì cứ bảo, để con còn phải tính...

Mô bảo thế. Và nó nói trắng ra như thế này:

- Chẳng giấu gì hai cậu... Bà con cũng già rồi. Đi xe cát thì kẻ cũng kiếm ăn được, nhưng vất vả. Giá nhận thổi cơm cho hai cậu được thì con bảo bà con ở nhà cho nhàn thân một chút. Rồi bà con cũng buôn vài thức quà bánh, hoa quả, ra cột đèn ngói, để kiếm thêm mỗi tháng vài đồng. Miễn sao đủ một mình bà con ăn, không phải ăn vào tiền nhà con đi làm...

Thế nghĩa là bà cụ nhà nó sẽ làm một việc buôn bán đặc. Có lợi thì làm. Không có lợi thì cụ đi xe cát. San biết thế thì sẽ xót ruột cho mình lắm, mà rút lại thì không tiền, nên hỏi Thứ:

- Anh nghĩ thế nào?

Thứ nhún vai:

- Tùy anh... Tôi biết gì.

Y có vẻ bực mình. Hình như y muốn bảo: “Anh khỏe bói chuyen ra thì bây giờ anh liệu lấy!...”. Liệu tức là từ

chối hay trả rẻ, để cho thằng Mô khinh và cười thầm mình trong bụng. Hay là trả thật đắt, cho vừa lòng nó, rồi có buốt ruột thì cố cắn răng lại mà chịu, chẳng còn trách ai được nữa. San làm thì y chịu, Thú không dự gì vào đấy! Không những thế, Thú còn có quyền oán San...

San cười nhạt bảo Mô:

- Tao tưởng bà cụ nhà mày có thể vẫn đi làm cũng chẳng phiền gì.

- Thưa cậu, thế thì ai thổi cơm cho?

- Lúc trưa về... Khi nào nghỉ làm, hãy thổi cơm.

- Nhưng thường thường trưa bà cụ nhà con lại không về, thổi cơm ăn ngay ở bờ sông. Xa thế mà những đi cùng về thì hết ngày chứ còn gì?

- Thế vợ mày?

- Nhà con thì nó về đấy, nhưng về muộn lắm. Và lại đi chợ vào lúc nào được? Mà không đi chợ thì lấy đâu ra thức ăn? Mà ngay có gửi được thức ăn cũng không kịp thì giờ mà nấu nướng.

- Thức ăn thì cần gì? Miễn là có cơm thì được. Chúng tao không đòi thức ăn đâu mà sợ.

- Thưa cậu, cậu thì cậu nghĩ thế, chứ chúng con thì lại phải nghĩ khác. Đã nhận cơm nước cho hai cậu thì phải dọn cho ra hồn một mâm cơm.

- Không ra hồn cũng được. Chúng tao bằng lòng chỉ ăn cơm không thôi kia mà!

- Thưa cậu, thế thì hai cậu cần gì phải đi đâu cho tốn tiền? Hai cậu cứ ở đây. Ở đây cũng có cơm rau chứ gì!

Mô cười, nhưng cái cười chẳng được tươi cho lắm. Khi nói câu vừa rồi, cái cổ nó gân lên. Nó có vẻ nhiec thâm San: "Muốn ăn ngon nhưng lại không muốn mất tiền".

San đỏ mặt, hất tay một cái, nói như người giận dữ:

- Thôi! Thế này này... Chẳng nói lời thôi gì nữa...

Lương tao mỗi tháng chỉ có mười hai đồng bạc đấy thôi. Tao đến tiêu hết cả mười hai đồng là cùng thôi, chứ gì?

Mô chẳng nói sao. San ngừng một chút, rồi lại bảo:

- Mỗi tháng, mỗi người chúng tao đưa chục bạc. Hai người hai chục bạc.

Mô ngậy mặt ra, như nhăm tính:

- Hai mươi đồng thì tiền nhà đã mất độ bốn đồng rồi...

San tiếp thật nhanh:

- Với vài đồng tiền lật vặt, nghĩa là còn độ mười bốn đồng tiền ăn cho hai người.

Mô ngẫm nghĩ một lúc rồi chột hỏi:

- Hai cậu định cho mười bốn đồng nguyên tiền ăn, có phải không?

- Phải rồi.

- Vâng biết vậy. Thế thì thế này này: con nhận thối cơm thôi. Còn mọi thứ, nhà cửa, giặt dĩa, dầu đèn... mặc hai cậu cả.

- Được rồi! Mà cứ lấy mỗi tháng mười bốn đồng, còn mặc chúng tao. Nhưng phải tìm cho chúng tao cái nhà.

- Vâng, nhưng ấy là con mới nhận tạm thế thôi, chứ chưa dám chắc với hai cậu. Để con còn hỏi lại bà con đã...

Thứ, và có lẽ cả San, thầm mong cho bà mẹ vợ nó không bằng lòng nhận. Nhưng hình như mẹ con nhà nó đã bàn đi bàn lại, trù liệu đâu vào đấy cả rồi. Nó chỉ còn đòi cho biết số tiền. Số tiền xét ra có thể nhận được rồi, lập tức nó đi hỏi nhà cho San và Thứ. Ngày hôm sau, nó bảo:

- Con thuê được nhà rồi đấy. Có ba đồng một tháng. Tối hôm nay, mời hai cậu xuống xem.

Cái nhà ở thụt vào mãi trong làng. Từ ngoài đường

nhựa có một cái ngõ gạch đi vào. Ngõ vào đến nhà ấy vừa cùng. Nhưng vòng về phía sau nhà, một cái ngõ khác trũng hơn, kê một đầu lên cái ngõ kia và chạy sang tận mặt kia làng, vắt hai sợi râu đỏ của nó lên cái sườn xanh rì của một con đê lớn. Cái lối đi bẩn thỉu và rác rưởi! Lấn rác mục, lá khô phủ lên trên mặt, dày đến nỗi người ta đi thấy lún chân. Thứ và San đã đi qua đấy một vài lần, nhưng chưa bao giờ trông thấy cái nhà, có lẽ chỉ vì đến đây họ còn mãi chăm chú nhìn mặt đất để tránh những thứ dơ bẩn nhan nhản ở lối đi. Và lại cái nhà liền sát với một cái chuồng ngựa đua to, ở đầu trong. Cái chuồng ngựa với những con ngựa cao lớn, nở nang, chải chuốt và kiêu hãnh như bộ binh phục mới, những con ngựa thở phì phì và đập chân kêu bộp bộp, choán hết cả sự chú ý của người ta. Người ta chỉ trông thấy cái chuồng ngựa mà thôi. Nó nuốt hết cái nhà. Đứng bên ngoài mà trông, ai cũng tưởng cái nhà là một phần chuồng ngựa.

Dừng lại trước cái cổng thấp lè tè đục ngay vào một bức tường sau. Thứ hỏi San:

- Thế ra chỗ này cũng còn một cái nhà ư?
- Tôi cũng không ngờ đấy.

Mô đã vào trước để bảo người ta xích chó. Nó chậm ra. Hai nhà giáo nhìn quanh. Họ có vẻ hơi thất vọng. Nghe lời Mô tán tụng sạch sẽ của cái nhà sắp thuê, họ không đòi thấy những cái mà họ đang phải thấy. Đó là những đám cỏ rậm um ở sát chân tường, những vũng nước đen, những chỗ đất phủ rêu nhầy nhầy, những đồng rác lù lù, bừa bãi. Một mùi khai khai, khấn khấn bốc lên. Cả hai người cùng chun mũi nhưng chẳng người nào nỡ nói ra. Thứ trầm ngâm bằng cái vẻ quen thuộc của y. San khe khẽ cười vô cố. Họ rất sợ tỏ ra mình là

những người khó tính. Có mỗi tháng ba đồng bạc mà đòi sang trọng làm sao được.

Mãi San mới dám rụt rè nói nhỏ một ý nghĩ của mình:

- Chắc nhiều muối lắm?

Y dùng tiếng Pháp. Thứ cũng dùng tiếng Pháp, khẽ nhún vai đáp lại:

- Có lẽ...

Vừa lúc ấy thì Mô ra:

- Mời hai cậu vào.

Một cái đầu trọc lóc cũng từ sau lưng nó nhô ra:

- Chào hai ông ạ! Mời hai ông vào trong này.

Mô khẽ giới thiệu với Thứ và San:

- Ông chủ.

Vừa kịp, Thứ và San đang lúng túng, không biết nên chào lại người ấy bằng gì cho phải. Y mặc độc trội một cái quần đùi đen với một cái áo cánh vải ròn rọc, mới cài có hai khuy. Có lẽ thấy khách đến, y mới mặc vội vàng cái áo vào. Y vừa xun xoe mời khách, vừa cài nốt mấy cái khuy trên. Quần áo thì thế mà người thì lại đen đũi, nặng nề, cục mịch. Da, có lẽ vì suốt đời cời trần nên rất roãng, rất thô. Hai mắt kèm nhèm. Trán chau chau. Chân đi bình bịch. Thứ và San phải hơi cúi xuống để chui qua cổng. Mới bước vào một cái nhà ngang, mặt trước trông hốc hoác như quán chợ. Đó là nhà bếp. Bếp ở liền ngay bên cạnh cổng. Phía trong còn rộng, nhưng chẳng thấy kê đồ đạc gì. Chỉ toàn thùng mủng.

Tạt chéo qua một cái sân nhỏ, lát gạch, có tường hoa, bể nước ở bên ngoài, họ tới cửa giữa ngôi nhà chính. Kiểu nhà xây ở nhà quê nghĩa là miễn thế nào cho xong chuyện thì thôi. Không có hàng hiên. Ba khoang cửa ở tí tít mãi ngoài; thành thử đến một cái hè con cũng không

có nữa. Đó là cái lối chủ nhà tham muốn giữ cho lòng nhà được rộng. Thứ để ý đến bốn con số “1935” ở trong lòng cái khung vữa hình chữ nhật, ở bên trên cửa giữa. Thì ra cái nhà này, làm cũng chưa lâu lắm. Được cái nền cao, cao hơn sân đến hơn một thước tây. Không như cái nền bếp ở đằng đầu, chỉ cao hơn sân bằng hai hòn gạch đặt lên nhau. Đàng này phải có đến ba cái bậc để cho người ta lên...

Ông chủ cầm đầu, lút cút đi như chạy, huỳnh huých vào nhà trước. Thứ và San vừa đi vừa cố ý nhìn, khoan thai đứng đĩnh theo sau. Mô bao giờ cũng rất lễ phép khi có hai người ngoài, rón rén và kính cẩn đi đằng sau hai cậu. Thành thử chủ đã vào nhà tám đời rồi, khách mới tới những bậc lên. Họ cũng chưa lên vội. Ông chủ lại lút cút chạy ra, nói như vừa quát vào tai:

- Mời hai ông vào!... Mời hai ông cứ vào!... Chớ xích rồi.

- Vâng ạ!...

Thứ và San vào nhà. Gian giữa trừ mấy cái giường thờ, án thư kê ở bên trong, phía ngoài chẳng có gì. Chủ mời khách lại bộ bàn ghế lim kê ở mạn ngoài một gian bên. Một người đàn bà, chắc bà chủ, đang ngồi với ba đứa trẻ trên bộ ghế ngựa ở mạn trong, mãi một ăm đứa nhỏ nhất, đứng lên. San và Thứ cúi chào:

- Bà ạ.

- Cháu không dám ạ! Lạy hai ông!

Bà vội vàng đáp lại. Cái giọng mềm mỏng, câu chào quá ư lễ phép đối với những người còn trẻ quá, khiến Thứ nhìn bà ta hơi kỹ, tuy vẫn nhanh chóng và kín đáo. Bà khác hẳn chồng. Chẳng đẹp đẽ gì hơn, - kể chồng ấy, vợ ấy thì cũng xứng đôi! - Nhưng lại cao ngồng và mảnh khảnh, chứ không trùng trục, vai u, thịt bắp như ông

chồng. Nếu ông chồng là một con gấu thì bà chính là một con cò ruồi. Bà giục hai đứa con lớn - đứa năm, sáu tuổi đứa lên mười, mười một vẫn ngồi yên, hếch mắt lên nhìn hai ông khách mới vào:

- Đứng lên, con!

Và vẫn bằng cái giọng khoan thai ấy, bà bảo chồng:

- Thấp cái đèn lên! Cái đèn búp măng dâu rồi?

Ông chồng gằn chúí hẳn người vào gầm bộ ngựa tìm và hỏi toang toang:

- Ó hay, cái đèn búp măng dâu rồi? U em!...

Bà tón tác:

- U em dâu rồi?... Con! Chạy ra bảo u em thấp đèn!...

Mau, con!

Thấy họ rồi rít cả lên, hò hồng om xòm mà vẫn không có được một cái đèn, Mồ có vẻ nguợng lây. Nó làm như nó cũng về phe với chủ nhà, phe phải tiếp Thứ và San. Nó nháo nhác, nhìn chỗ nọ, chỗ kia. Thói quen nghề nghiệp, nó nóng nảy muốn trông thấy cái đèn ở một chỗ nào, để cầm vội lấy, đem lại bàn, bật diêm thấp hộ. Ông chủ thì vẫn lục sục dưới những gầm bàn, gầm ghế và thỉnh thoảng gọi u em như quát. Bà chủ đã phải hơi gắt tiếng. Thứ vội bảo:

- Thưa ông, thôi ạ... còn sáng chán!

Y nhã nhận thì đúng hơn. Thật ra thì trong nhà đã nhá nhem rồi. Bên ngoài cái cửa sổ sau, màu xanh của bức giậu gắng tây dâng lên đến sau lưng chùng cửa sổ, đã thẫm lại thành đen. Không gian xám màu tro. Và tí ngoài xa, đằng sau những đám lá me loáng thoáng như những mạng nhện đen, trên một nền trời bằng lặng, mấy vết máu đỏ chết, cứ chết dần, đổi sang màu tím thẫm. Trong nhà tối hẳn. Bà chủ bực mình, phải ẵm con đi mãi ra phía cửa, chực đi tìm u em, thì u em đã vào.

Một vật lù lù, lặng lẽ, như một đụn rạ biết đi. Bà chủ hỏi:

- U em đấy à? Đi đâu mà gọi mãi không lên thế? Đền đâu?

- Đây ạ! Tôi đi mua dầu.

- Hèn nào!... Thấp lên.

Nhưng u em chậm quá. Mô nhanh nhẹn cất lấy và ông chủ lại cất lấy ở tay Mô...

- Cậu đưa tôi!

Ông bật diêm, châm đèn. Thứ và San vẫn đứng. Mô nhận ra điều ấy trước nhất. Nó kéo hai chiếc ghế...

- Mời hai cậu ngồi chơi.

Bà chủ mời theo. Ông chủ cũng hấp tấp mời theo vợ, như quất vào tai khách. Thật tình thì Thứ và San muốn đứng. Bàn, ghế trông cục mịch và không được bóng. Chắc là ít khi dùng đến, ít khi lau chùi, và bụi bám khá nhiều. Đó là những điều người ta không thể nói toạc ra. Họ đành cảm ơn và ngồi vậy. Họ vẫn không quên lễ độ, họ xin phép trước. Còn Mô vẫn đứng. Ông chủ chỉ chiếc ghế vẫn bỏ không, mời nó:

- Cậu Mô ngồi đây chơi.

Cố nhiên là Mô không dám...

- Ông để mặc con...

Bà chủ hiểu tôn ti trật tự hơn. Bà mời Mô ngồi ghé bên chiếc ngựa. Thứ phải bảo Mô mới ngồi. Ông chủ nhà nhắc cái tích lên, do dự một thoáng, rồi lại đặt cái tích xuống bàn. Có lẽ ông lưỡng lự, không biết nên cứ mời khách uống nước ấy hay gọi đụn nước khác. Bà chủ nhắc:

- Anh thằng Học rót nước ra, mời hai ông xơi nước.

Ông chồng rót nhưng vừa rót vừa phàn nàn:

- Nước nguội cả rồi...

Chiếc vôi không chịu chảy. Ông đặt tích xuống bàn, mở vung tích ra xem. Ông nhìn quanh như muốn tìm một cái gì. Chẳng thấy gì, ông lại nhắc tích lên ghé miệng vào vôi ấm, thổi. Rồi ông lại rót. Phen này thì vôi nước chảy. Nhưng cũng lịn rịn chậm chạp. Ông lại thổi rồi lại rót, rồi lại thổi. Hai ba lần như thế, bốn chén nước mới đầy. Ông nhắc một chén đặt trước mặt Thứ và một chén đặt trước mặt San:

- Mời hai ông xơi tạm chén nước nguội.

Ông đưa cho Mô một chén:

- Cậu Mô xơi nước.

Không ai uống. Thứ và San kêu không khát. Mô nhìn hai cậu, tủm tủm cười. Nó có ý tỏ cho hai cậu biết nó cũng nhận thấy lối rót nước ghé tòm của chủ nhà và những chiếc chén hạng rẻ tiền, trông như cái bản. San và Thứ tảng lờ như không trông thấy nụ cười của nó. Họ nhìn đi, sợ chủ nhà để ý và sinh ngượng. Nhưng ông đã đang thông cái điếu thuốc lào rồi. Ông khẽ nhắc cái bóng đèn lên rồi dóm...

Thứ nói thẳng vào việc ngay:

- Thưa ông, thấy...

Y muốn giữ thể diện cho Mô (ông chủ gọi nó bằng *cậu* kia mà!...) và gọi nó bằng *anh* nhưng thấy ngượng mồm. Y bèn gọi tên không.

- Thưa ông, thấy Mô nói chuyện ông còn thừa một căn nhà không ở đến, muốn cho thuê...

- Vâng, cậu Mô cũng đã nói chuyện với tôi...

Chủ, khách qua lại với nhau độ mươi câu như vậy. Cuộc điều đình kết liễu. Chủ nhà định để lại cho người thuê nhà một gian cạnh của nhà ngoài...

- Nguyên chỗ nhà ngoài này những ba gian. Hai ông ở gian đằng kia. Nhà tôi ở gian đằng này với cái buồng ở

đăng này. Còn gian giữa, tôi để giường thờ, nhất định phải để không rồi. Như vậy là đã có gian giữa ngăn đôi, biệt tịch hẳn ra. Tha hồ rộng rãi mà cũng tiện.

Đã đành! Nhưng San và Thứ vẫn thích ở buồng hơn. Họ viện lẽ rằng đêm phải học khuya, thắp đèn khuya, không muốn vì ánh đèn mà nhà chủ không ngủ được...

- Vâng, thế thì hai ông ở buồng cũng được. Để tôi khuân những đồ đạc của tôi ra.

Nhưng bà chủ chợt nói gì nhỏ nhỏ với chồng. Ông ngần ngừ một chút, rồi hỏi lại San và Thứ.

- Hay là hai ông ở nhà ngoài?...

Họ đưa mắt nhìn nhau như để hỏi ý kiến nhau, thì ông chủ đã vội cắt nghĩa thế này:

- Chẳng nói giấu gì hai ông.. Nhà có nuôi con lợn, con gà, chuồng lợn ở đằng này, tôi phải ở buồng này để trông coi cho tiện.

- Thưa ông, thế buồng đằng kia.

- Vâng, hay hai ông ở buồng đằng kia?

- Vâng, nếu tiện thì hay lắm.

- Tiện thì tiện lắm. Buồng ấy tôi vẫn bỏ không.

- Thế thì còn gì bằng nữa.

Hai vợ chồng ông chủ nhìn nhau. Trong cái nhìn của họ, Thứ nhận thấy một vẻ gì như là lưỡng lự không đành.

Thứ sinh ngờ. Ông chủ cười cười, bảo:

- Nhưng giá hai ông ở nhà ngoài vẫn hơn. Chả gì bằng nói thật. Ở trong buồng thì đến mùa bức, chắc là không được mát.

- Thưa ông, không có cửa sao ạ?

- Có... cũng có hai cửa sổ, nhưng...

Bà chủ như hơi gắt với chồng:

- Thì cứ mời ngay hai ông vào buồng xem. Nếu được

thì hai ông ở... Thưa hai ông, cái gì nhà cháu cũng hay nói thật. Ở trong buồng thì không được thoáng như ở nhà ngoài. Nhưng nếu hai ông muốn ở buồng cho tỉnh mịch để xem sách thì xin tùy ý. Còn nhà cháu thì thế nào cũng được. Gian nhà ngoài cũng rồi, buồng cũng rồi. Hai ông ở đâu thì cũng thế thôi. Hai ông ở gian nhà ngoài thì căn buồng ấy bỏ không, mà hai ông ở trong buồng thì gian nhà ngoài cũng bỏ không, chứ đâu có ai thuê, nhà cháu cũng không cho thuê nữa. Vậy mời hai ông vào xem cho cẩn thận. Rồi hai ông định thế nào cũng được. Còn như nhà cháu thì ép hai ông ở nhà ngoài cũng không dám ép mà bảo hai ông ở trong buồng cũng không dám bảo. Cái ấy thì xin cứ tùy hai ông cả.

Thứ hơi khó chịu. Cái giọng ngọt xót này thế mà ghê gớm lắm đấy! Y nghĩ vậy. Người đàn bà không được thật thà như người chồng. Y cũng không được tốt bụng như chồng. Y không muốn khuyên gì. Đó là một cách giữ kẽ về sau. San và Thứ muốn ở đâu thì ở, nhưng sau này đừng có kêu ca gì hết. Thứ lại càng sinh nghề vục. San quay sang y, bảo:

- Hay là ta xin phép ông bà vào buồng xem qua xem thế nào?

Ông chủ đã nhanh nhẩu đứng lên:

- Vâng, mời hai ông vào xem...

Ông cầm đèn đi trước. Ông đi còn nhanh hơn lúc nãy. Nhưng lần này là cố ý. Ông muốn vào buồng trước một chút để còn sửa soạn. Khi Thứ, San và thằng Mô vào đến buồng, thì ông đã mở tung hai cánh cửa ra rồi. Quả nhiên, cũng hai cái cửa sổ hẵn hoi, một cái ở đằng trước, một cái ở đằng sau. Nhưng chỉ một cái mở được thôi. Cái đằng trước, mở thì cũng mở được đấy, nhưng mở ra cũng chẳng ích gì. Nó nhòm thẳng vào bức vách đầu hồi một

cái nhà lá quay mặt về mặt bếp. Bức vách ấy gắn sát cửa sổ trước cửa căn buồng. Trông chướng phè phè. Thành thử mặt sau căn buồng lại có vẻ là mặt trước... San chỉ cho Thứ thấy cái lỗ đục mãi tí trên đầu hồi, khe bảo:

- Kể thì cũng đủ lối cho không khí ra vào.

Thứ mỉm cười:

- Thừa đủ. Chúng mình có hai người, và xưa nay sen không khí mãi, quen rồi.

Mô gõ tay vào bức tường hồi, bàn:

- Giá chỗ này đục một cái cửa sổ nữa thì phải.

- Vâng, kể ra giá đục thêm cái cửa sổ ở chỗ này thì đẹp lắm, nhưng tức một cái chỗ này lại liền chuồng ngựa quá.

Ông chủ trả lời như vậy. Rồi ông vội thêm ngay:

- Với lại thế này cũng đủ lắm rồi. Hai cửa sổ lại cái cửa ra vào mở ra nhà ngoài. Được cái cửa ra nhà ngoài cũng gần ngay với cái cửa nhà ngoài ra sân...

Tối hôm ấy, lúc Mô lên để mắc màn, nó với Thứ và San lại bàn tán về chuyện thuê nhà. San hỏi:

- Ông ta làm gì thế, hở Mô? Trông cái tướng thế mà giàu!

- Thừa cậu, vợ chồng ông ta chỉ chuyên môn làm đậu.

- Làm đậu phụ bán cho người ta ăn ấy à. Leo ôi! Thế mà người ta cũng dám mua ư?

- Thừa cậu, sao mà không mua ạ?

- Trông cái mắt ông ấy, tao đã đủ ghê chết cha rồi!

Thứ bật cười:

- Ô, mà không hiểu sao mắt bà ta cũng vậy. Hai vợ chồng cùng toét.

San sùng sộ:

- Hai vợ chồng gì! Cả mấy đứa con cũng toét.

- Thế thì anh trông còn sót đấy. Tôi còn thấy cả u em cũng toét nốt, mới chết người ta chứ! Sao mà họ khéo tìm người thế!

- Khéo rồi chúng mình ở đấy ít lâu cũng sinh toét nốt. Tôi sợ lắm.

Mô có vẻ không bằng lòng họ chế giễu như vậy. Nó cười ngượng nghịu. Và nó bảo:

- Thưa cậu, thế mà nhà cửa nhà ông ta sạch lắm, không mấy nhà được sạch bằng. Con đã xem kỹ lắm rồi. Đừng nói gì sân, nhà, ngay đến cái chuồng lợn nhà ông ta cũng sạch như lau. Mỗi ngày ông ấy đổ nước mấy lần. Cả đến cái chuồng tiêu. Hai cậu chưa biết cái chuồng tiêu nhà ông ấy đấy. Buồn cười lắm. Mỗi lần xong việc, có một cái vung bằng gỗ để đập lại, cho khỏi có mùi xông lên...

IX

Mọi người buông bát đĩa cả rồi. Một mình San vẫn còn ăn. Y vừa ăn vừa nói nói, cười cười. Đó là ảnh hưởng của cốc rượu vang. Y uống rượu không quen. Bữa ăn hôm nay bởi Oanh sửa soạn hơi lâu, muộn quá giờ thường đến một giờ. Cốc rượu nốc vào một lúc y đã dói mềm người. Chất men ngấm rất mau. Mặt y đỏ gay lên. Cổ y cũng đỏ rần rần từng vết lớn, như người già. Mắt y gà gà, díp lại. Y mở to chúng ra, lừ lừ nhìn vòng quanh tất cả mọi người một lượt kêu lên:

- Ô này! Thôi cả thế à? Ăn đi chứ! Tôi còn ăn kia mà!

- Được mời ngài cứ thực tình đi cho!

Thứ ngồi bó củi, hai má tì trên đầu gối, mặt cúi gằm như xấu hổ. San cười khi một cái ra đằng mũi, buông đũa xuống.

- Nhưng mà thôi, không ăn nữa. No rồi!

Thứ ngẩng mặt lên:

- Ấy! Mời ngài xơi miếng nữa... Làm khách thế!

Y lại cười tít mắt. San chùng hiểu câu nói mỉa, cười nhạt bảo:

- Thôi! No rồi...

Y quay ra, bảo thằng Mô đang đứng đợi:

- Cát mâm đi, Mô này!

- Cậu xơi nữa ạ!

- Thôi! Xơi mãi thì lại... anh Thứ bảo... đến nút bụng ra thật mất.

Mô cúi húi dẹp mâm. Oanh nhìn đĩa thịt quay, còn đến vài chục miếng:

- Cát đi, để đến chiều ăn, Mô nhé! Còn bún thì mày ăn cố cho hết đi kéo hoài.

Mô chẳng nói gì. Nó xuống đến nửa thang gác rồi, Oanh lại gọi với:

- À, chuối đâu, Mô nhỉ? Đem chuối lên đây nhé!

San tán tụng:

- Lại chuối nữa kia à? Sang nhỉ? Giá hôm nào cũng như hôm nay thì thích nhỉ?

Câu nói, chẳng biết vô tình hay cố ý, nhưng đối với mọi người thì tự nhiên có một cái nghĩa hơi xoi mói. Oanh hơi sầm mặt. Nhưng chỉ một thoáng thôi. Rồi y cố tảng lờ như không nhận thấy. Y ôn tồn bảo:

- Cũng chẳng thích đâu. Ăn mãi cũng chán. Cứ ăn rau quanh năm, thỉnh thoảng làm một bữa thịt như thế này mới ngon.

Y vội chữa lại ngay:

- Mà nói thật, cũng chẳng ngon gì kia! Hai chú thế nào không biết, chú tôi thì chỉ vài miếng là chán ứa. Nói thật, bố mẹ chúng mình sinh chúng mình ra, không phải để mà ăn thịt.

San chống nạnh tay, ngửa mặt lên trần nhà, cười mũi, bảo:

- Phải nói rằng: bố mẹ chúng mình sinh chúng mình ra không cho chúng mình ăn thịt, nên chúng mình không biết ăn thịt, thì đúng hơn!

Thứ bật cười. San thích chí, cười hô hô. Oanh cũng cười, nhưng vẻ ngượng nghịu đã hiện ra ngoài mặt. Ý vẫn làm như chẳng hiểu gì đến cái ý châm chọc của San, vẫn đem sự kinh nghiệm của mình và lý thuyết của các nhà bác sĩ ra để bênh vực thuyết ăn chay...

Người ta nghiệm ra rằng những giống vật, những giống người ăn thịt thường hung ác, còn những giống ăn cỏ, ăn lá thì hiền lành hơn. Cứ lấy một anh cọp với một anh trâu mà xét là đủ biết.

- Bối vậy cho nên anh cọp mới cấu cổ được anh trâu, còn anh trâu thì chỉ suốt đời è cổ kéo cày cho thằng người. Ai đặt ra cái chữ quốc ngữ cũng đã tài tình lắm; chữ *hiền* chỉ hơn chữ *hèn* có một chữ *i* với một cái dấu mũ đó thôi...

San mà hôm nay cũng thâm thúy thế ư? Thứ mỉm cười. Ý kết luận hộ San:

- À, thế thì ra tại anh chỉ ăn rau nên cũng suốt đời è cổ làm cho kẻ khác, phải không?

- Phải rồi, cả anh thì cũng thế.

- Vậy chúng mình *hiền* hay *hèn*?

- Tùy anh.

Mô đem đĩa chuối lên. Oanh nói lấp:

- Thôi nào! Các ông! Các ông có ăn chuối hay không?

Chỉ suốt đời cãi nhau, làm như hai gái lấy một chồng.

Y lần lượt nhìn Thứ rồi San, tiếp:

- Đây là bà cả, đây là bà hai.

Y đỏ mặt lên ngật nghêo cười. Cả Thứ và San cũng hơi ngượng nghịu. Thứ tự nhiên nghĩ tới Đích, đến một đêm Đích tâm sự với mình, trước khi đi. “Có lẽ tôi sẽ cưới Oanh, có lẽ không... Ý người ta rất có thể đổi thay... Tôi thấy y không đẹp, hơi xấu nữa, hơi già, nhưng tốt bụng...”. Đích đã ngộ với y như vậy...

San ăn những hai quả chuối. Ăn xong, y lăn kênh ngay ra chiếu, hai tay xoa bụng, kêu no quá. Rồi bỗng y lại cười sảng sặc, gọi Oanh...

- Cô ạ,

- Sao kia?

- Chúng tôi đánh lừa cô đấy: chúng tôi chưa đi đâu!

Y đập tay xuống chiếu, giãy lên đành dạch để cười. Oanh có vẻ không hiểu tất cả cái ý nghĩa khôi hài trong câu nói ấy. San cắt nghĩa thêm:

- Mất một bữa cỗ để tổng tiễn quan ôn, mà quan ôn lại giở mặt, không chịu đi cho, thì có chết người không!

Y cười rữ lên, gục mặt vào đùi Thứ:

- Nhỉ? Anh Thứ nhỉ?...

Thứ cau mặt, đẩy y ra:

- Anh điên đấy à?

Thứ không đùa. Y cố giữ vẻ mặt lạnh lùng, cố chống lại với cái rất vui không đâu, hoàn toàn về thể chất, do cốc rượu gây nên. Y không muốn để Oanh có thể khinh bỉ, nghĩ thâm: “Được ăn có khác! Hôm nay sao mà vui vẻ thế, sao mà tử tế thế! Chẳng bù với mọi hôm một tí!...”. Có thể nói y thèn thẹn mà ăn bữa qua lệ thường của Oanh đái y và San trước khi hai người đi ở nhà riêng. Hình như thế là Oanh tử tế với y. Ít ra Oanh có

thể bằng vào đấy mà tưởng rằng mình tử tế với y. Mà y, y không muốn chịu của Oanh một tí gì có thể gọi là tử tế. Một hôm, nhân Oanh phàn nàn về cái cách học trò và cha mẹ học trò cư xử với thầy, trách chúng bạc bẽo, vô ơn và kết luận rằng: từ nay, có lẽ mình cũng chẳng tội gì mà tử tế với ai, Thứ đã mỉm cười chế nhạo Oanh:

- Cô tưởng chúng mình vẫn tử tế với chúng nó đó ư? Nhảm! Ở đời này, chẳng thằng nào tử tế với thằng nào? Sao cô lại kể ơn? Thật ra chúng mình dạy học, có phải để làm ơn cho chúng nó đâu? Trước hết chính là để kiếm ăn. Mình dạy chúng nó, chẳng phải là để mở mắt ra cho những kẻ mù đâu. Chính là để thủ của chúng mỗi tháng một vài đồng bạc. Chúng có là nếu chúng không trả tiền thì mình không cho chúng học. Thế thì còn muốn bắt chúng nó ơn nổi gì? Đáng lẽ chúng mình phải ơn chúng nó: chúng nó nuôi chúng mình!...

Thứ phân tích đến những hành động, những tình cảm siêu nhất của loài người và nhận ra cùng với La Rochefoucauld rằng đó chỉ là ích kỷ và vì lợi mà thôi: ích kỷ trá hình, vì lợi che đậy và tô son điểm phấn...

Loanh quanh thế một lúc, rồi y đã trắng trợn nói bốp vào mặt Oanh:

- Xét cho kỹ thì ai chẳng vì mình. Nói chuyện nhân nghĩa, tử tế chỉ là nói chuyện thừa. Thí dụ tôi dạy học cho cô, có phải vì tử tế gì đâu? Vì hai mươi đồng mỗi tháng đó thôi. Mà cô thuê tôi dạy học có lẽ cũng chẳng phải vì tử tế với tôi, muốn giúp tôi có việc làm, có lương ăn. Nói cho đúng thì có lẽ vì cô không có bằng thành chung, không thể đứng làm hiệu trưởng trường, không thể dạy lớp nhì, lớp nhất.

Oanh đã vênh cái mặt đỏ bừng lên:

- Chưa hẳn đúng. Ủ, chú bảo chú chỉ vì tiền mà chú

dạy cho tôi, tôi chỉ vì mảnh bằng của chú mà thuê chú, nhưng cả một xứ Đông Dương này chỉ có một cái trường của tôi cho chú dạy thôi ư? Mà cả một xứ Đông Dương này chỉ có một chú có bằng thành chung ư? Tại sao chúng tôi không nhờ ai mà lại nhờ chú? Tại sao chú không dạy ở trường khác mà lại dạy ở trường chúng tôi?

Thứ đã cười gằn:

- Tại sao? Tại thế này: chưa có trường nào khác thuê tôi.

- Đó là về phần chú. Nhưng chúng tôi, chúng tôi rất có thể tìm được một người khác một cách rất dễ dàng...

- Đã đành! Nhưng ai thì cũng tiền. Với một số lương như lương của tôi ở trường này, thì cũng chẳng có nhiều người ham làm đâu. Và lại...

Cũng may mà Thứ chưa kịp nói cả ra. Y định nói rằng sở dĩ Đích đã nhờ y, chẳng phải vì tình nghĩa gì đâu, nhưng chính vì tính toán: Đích không muốn để một người không thân thuộc ở cạnh vị hôn thê của mình... Cũng may mà y đã giữ lại được, không nỡ nói cái ý ngấm ngấm ấy của Đích ra. Nhưng chưa nói điều ấy ra, thì cũng đã đủ lắm rồi. Y đã phá tan sự mập mờ giữa hai đảng. Y đã bạo phát cho Oanh biết tình nghĩa là tình nghĩa, công việc là công việc, đừng bao giờ nên kéo giằng cái nọ với cái kia. Y đã nói trắng ra rằng y chẳng phải chịu ơn gì Oanh và Đích, Oanh và Đích chẳng tử tế gì với y...

Nói trắng ra như vậy để làm gì? Để đôi bên chẳng còn có gì phải nể nang nhau, e tiếng với nhau. Nhất là để Thứ không phải nghĩ ngợi đến tình nghĩa anh em, mà có thể đòi tất cả những cái gì là quyền lợi của y, tất cả những cái gì y có thể đòi. Khi người ta đã chỉ còn là chủ với người làm, kẻ buôn sức người với kẻ bán sức làm

việc của mình, khi người ta đã là hai hạng người quyền lợi ngược nhau, thì còn có gì phải nể nang nhau nữa. Cứ việc mà tranh đấu! Y cứ việc đòi, còn Oanh cứ việc mà trục lợi! Oanh cứ việc mà trục lợi cho nhiều, cho nặng túi đi! Nhưng hãy coi chừng. Có một ngày kia, Thứ sẽ ung dung bảo Oanh rằng: “Ông bà lợi về cái trường này đã nhiều rồi; anh San và tôi khó nhọc về cái trường này cũng nhiều rồi, khó nhọc mà chẳng ăn gì; bây giờ một là cái trường phải thành của chung của ba người, công việc chia đều và lợi lộc chia đều; hai là ông bà tìm người khác thay tôi với anh San, hai chúng tôi phải mở một trường khác dạy...”. Ấy là nói thế. Thật ra thì lúc bấy giờ Oanh chỉ có quyền nhận điều thứ nhất thôi. Thay? thì hiệu trưởng là y, y rất có thể từ chối, không ký giấy sang tên. Và lại hai phần học trò, mà lại toàn là những học trò các lớp trên, trả nhiều tiền, ở trong tay y với tay San. Nghĩa là trong cuộc giành giật lại cái trường, cái khí giới làm việc của mình, y biết chắc rằng thế nào cũng thắng. Y lại biết chắc rằng y thắng như vậy, cũng là hợp lẽ công bằng, và y làm thế cũng chẳng có gì đáng ân hận, bởi thật ra thì bao giờ Oanh cũng chỉ nghĩ đến lợi riêng mà chẳng tử tế gì với y và San cả. Thế mà, y vẫn do dự mãi. Y vẫn nể...

Lúc này đây, y lại nghĩ đến cái dự định đã nghiền ngẫm mãi với sự e ngại, sự nể nang rất vô lý của y.

“Như vậy có phải là tử tế đâu? Chẳng phải là mình muốn nhin đi để người ăn. Đó chỉ là nhu nhược...”. Y tự bảo thầm như vậy...

Mô lên hỏi:

- Thưa hai cậu, bây giờ thuê xe bò hay sao ạ?

Và khi San trả lời chẳng có gì đủ chất lên một cái xe bò, chỉ cần gọi một người phu khuân vác nào họ khuân

đi cho một cái giường với một cái hòm, nó nhất định bảo rằng cái giường cũng như cái hòm, phải có hai người khiêng chứ không thể một người...

- Thì mày thuê hai người! Nhất ngay là bốn người cũng được kia mà!... Cậu Thứ với tao có nói sao đâu. Miễn là được việc thì thôi...

San bảo vậy. Mô cười cười, bảo:

- Vâng đã đành như vậy, nhưng hai người thì có lẽ một đồng họ cũng chưa nghe.

- Thì trả hơn lên!

- Trả hơn thì lại đắt.

- Đắt thì cũng phải chịu, chứ còn biết làm sao? Mày định để chúng tao xoay trần ra, khiêng lấy à?

Lũ trẻ nhao nhao bàn để chúng khiêng cho, nhưng San và Thứ gạt đi. Ai biết, họ cười. Vả lại Thứ có ý... trọng học trò. Y cho rằng y không có quyền sai chúng làm một việc gì cho y cả. Y bảo Mô cứ thuê người cho gọn việc...

- Thế hai cậu định cho bao nhiêu, để con bảo người ta? - Mô hỏi...

- Mày liệu đấy. Mặc cả với người ta xem.

- Vâng, nhưng hai cậu định cho bao nhiêu trở lại? Độ đồng rưỡi, có thuê không ạ?

- Bao nhiêu cũng được.

- Thế hai cậu cho đồng rưỡi nhé? Con làm thế nào dọn được đồ đạc đi cho hai cậu, đến nhà mới kê kiếc đâu vào đấy cho hai cậu thì thôi.

Nó cười hì hì, gạt gạt đầu. Ra vẻ ta đây ranh mãnh lắm. Nó bình bịch chạy xuống cầu thang như lăn từ trên gác xuống. Một thoáng sau, đã thấy tiếng. Nó cũng đã đi mua mấy xu rượu ta về uống. Nó li lô nói tiếng Tây lô lô, - toàn tiếng Tây ba láp - bắt chước ông Tây Nhà Bò

máng bồi bép. Rồi nó toang toang gọi tên đứa này, đứa kia, rủ lũ trẻ đi với nó lên Quần Ngựa xem. Nghe tiếng nó oang oang như ngỗng đục, tưởng tượng ra cái bộ điệu lộc ngốc của nó đi giữa lũ trẻ như một anh gà trụi cao lớn đi giữa lũ gà con líp nhíp. Thứ cười mồm mím. Ý bảo với San. San cũng hô hố cười...

Tối mịt mới dọn nhà. Đây là do ý Thứ và San. Họ muốn làm việc ấy lén lút, như một cô gái chữa hoang đi đẽ. Trong khi Mô sửa soạn ở dưới nhà, họ chỉ ngồi ru rú trên gác, cố nói chuyện thật náo nhiệt với Oanh, để khỏi phải trông thấy dọn. Nhưng tiếng Mô đập chan chát để tháo cái giường ra từng mảnh, vang động quá, khiến họ hơi đỏ mặt. Họ sợ những người ở chung quanh biết... Mô chẳng thuê ai. Nó đi gọi vợ nó lên. Những cái gì nhẹ, nó nhờ lũ trẻ con. Cái gì nặng thì nó với vợ nó khiêng. Chúng vừa khiêng vừa giỡn với nhau. Chồng giả vờ lên mặt kẻ cả, quát tháo, bắt bẻ, hạch sách, sai khiến om sòm. Vợ cười hi hi. Ra đến đường, Mô cũng còn lúc thì đùn đi, lúc thì kéo lại, giằng co, trêu vợ chán rồi lại còn nổi chiêng trống bằng mồm, hét loa, làm kiệu bay... đùa với nhau rình rích. Càng khổ San và Thứ! Họ muốn bịt chặt hai tai lại để không nghe thấy. Đồ đạc đã khuân đi cả lâu rồi, họ cũng chưa buồn đi. Họ sợ ngượng với chủ nhà. Cứ để Mô xếp đặt đâu vào đấy cả rồi, họ sẽ đến, chui tọt vào buồng, đóng cửa lại, là xong chuyện...

Lũ trẻ về. Một đứa bảo cho San và Thứ biết mọi sự đã xong rồi. Bây giờ họ mới tay không, lưng thũng đi. Làm như họ đi chơi phố vậy. Họ không chạy tọt vào buồng ngay được. Một bà lão thấp bé, đứng đón họ ngay từ cửa, vòng hai tay lại, kính cẩn chào. Mẹ vợ thằng Mô. Thứ nhận ra cái thứ tiếng yếu ớt, bả hoải, run run đã nghe thấy đêm nào. Bà cụ vào khoảng bảy, tám mươi.

Tóc hai phần trắng còn mỗi một phần đen. Mắt lơ lơ. Miệng móm mém. Mặt và hai bàn tay nhăn nhúm. Người thế mà còn đi xe cát được ư? Thứ nghĩ rằng: để một người già nua tuổi tác như thế thổi cơm, nấu nước, bưng mâm, rửa bát cho mình, cũng ái ngại và như không đành lòng. Nhưng dù sao thì những việc ấy cũng còn là những việc nhẹ nhàng. Nếu bà có thể trông vào đây để kiếm ăn, thì âu cũng là một cách dưỡng già. Còn hơn phải suốt ngày nhồi người ra, đẩy những cái xe bò nặng cát. Muốn tỏ ý trọng bà, coi bà như một người chủ trọ chứ không phải một u già, Thứ lễ phép bảo bà:

- Thưa cụ, chắc Mô đã thưa chuyện với cụ rồi, chúng cháu muốn nhờ cụ giúp cho việc cơm nước.

- Vâng.

Bà vòng tay buông thõng, nhìn xuống đất, như một cô con gái then thò đứng nói chuyện với đàn ông. Nhưng chợt bà lại nhút nhát nhìn lên...

- Thưa... cậu dạy gì kia ạ? Thổi một ít cơm nếp để uống nước sáng ấy, kia? Thưa cậu, anh Mô không dặn thành thử tôi không đong gạo nếp. Hay để mua xôi, có được không ạ?

Thứ đỏ mặt, San cười ngượng nghịu. Họ áp úng, chực cái chính cái lầm của bà cụ, nhưng chưa kịp. Ông chủ nhà đã quát vào tai bà hộ:

- Bà cụ nghe không ra. Có phải ông giáo bảo thổi cơm nếp đâu. Ông giáo muốn nhờ cụ việc cơm nước cho hai ông giáo. Thế đấy chứ! Thưa hai ông, có phải thế không cả?

Thứ cười nhả nhận, khẽ cúi đầu, như đáp chuyện một phu nhân:

- Dạ!... thưa... vâng! Giá tiện ở đây, ông bà giúp cho được thì tiện quá. Khỏi phải phiền bà cụ. Nhưng ông bà

bạn...

Ông chủ nhà vẫn toang toang, như nói cho mọi người ở mãi đâu nghe:

- Vâng, nhà tôi thì bạn đi bán hàng, tôi thì bạn làm hàng, các cháu thì còn nhỏ, ăn uống, thì thất thường, bạ lúc nào ăn lúc ấy, chẳng có giờ giấc gì, nên không dám nhận. Vả lại để bà cụ thổi nấu cho hai ông thì cũng tiện. Nhà bà cụ cũng gần đây. Muốn đi về cũng được. Mà nếu bà cụ muốn ở ngay đây cũng được. Nhà tôi còn rộng.

Trong khi nói, bà cụ giơ cánh tay, che cái mồm móm mém, ngửa cổ ra cười: bà cười đôi tai nghênh ngãng của bà. Rồi bà sửa soạn một câu, ngoẹo đầu ngoẹo cổ, thưa với hai ông giáo:

- Vâng thôi thì... thưa... trước là thưa hai cậu, sau nữa lại có ông hai đây cũng như là chỗ người nhà... vì cây dây leo, vì có anh Mô cháu hầu hạ bà giáo với hai cậu ở trên trường, thế rồi anh Mô lại làm bạn với con bé Hà nhà tôi...

Bà nói lời thôi, dài dòng, như họ nhà trai, nhà gái thì tài ăn nói với nhau, hôm dẫn cưới. Thứ làm bộ lắng tai nghe, thỉnh thoảng *vâng* chiếu lệ. Thật ra thì y chẳng nghe gì. Y đang nghĩ xem nên làm thế nào để vào phất được trong buồng. Vừa thấy bà ngừng lại, y vội vàng xin lỗi:

- Thôi, xin phép cụ, xin phép ông cho chúng tôi vào trong này xem đã xong chưa...

San cũng bắt chước y:

- Xin phép cụ, xin phép ông...

Nhưng bà cụ Hà lại tưởng rằng sự lễ phép bắt bà phải theo họ vào buồng. Bà vẫn vòng tay, rón rén đi theo. Ông chủ thấy vậy cũng theo vào. Ông cho là còn nhiều khoảng trống quá, và bàn nên kê thêm thức nọ,

thức kia. San và Thứ chỉ cười và vâng, dạ để đưa dĩa. Họ thích thừa thoáng và rộng rãi. Và lại cho thuê chỗ này, thật ra chỉ cần có chỗ ngủ thôi. Suốt ngày, họ dạy học ở trên trường. Khách khứa cũng tiếp ở trên trường. Dĩa chỉ một bộ bàn ghế nữa cũng là thừa... Nghe họ nói, ông chủ cũng gật đầu, vâng, và đổi giọng, tán thành ý kiến của họ ngay. Có lẽ trong bụng, ông nghĩ khác. Nhưng mặc họ. Ông mất gì!

Tận đến lúc Mô xách kìm búa ra về, ông và bà cụ Hà mới chịu ra cho. Thứ vội vàng đóng cửa ngay. Y và San cởi quần áo ngoài, tháo giày, ngã lưng xuống giường, dang chân tay, ngáp lớn và thở ra khoan khoái. Bỗng San xoay nghiêng người, vòng tay ôm ngực Thứ. Thứ chực hắt ra, nhưng San cưỡng lại:

- Im! Tôi bảo... Nằm trong cái buồng kín đáo này, anh có cảm tưởng gì không?

Thứ tặc lưỡi:

- Cũng hơi dễ chịu.

- Đã đành. Nhưng tôi thì tôi hơi tức: tức một cái hai thằng cùng đực cả. Giá một thằng là trai, một thằng là gái thì có phải tuyệt không. Cái phòng vừa vặn cho một cặp.

San áp má sát vai Thứ, xô người lại, khe khẽ rên những tiếng rên “hu... hu... u... u...”. Thứ không thích thế, nhưng cũng không cự lại. Y còn đang mải nghĩ lan man. Câu nói của San khiến y nhớ tới Liên. Giá y có thể cho vợ, con đi... Có lẽ ở vào giữa làng, trong một cái nhà như nhà này, Liên sẽ thích hơn. Liên quê mùa, ăn mặc nâu sồng. Những người trong nhà này gần gũi với Liên, Liên sẽ không phải bỡ ngỡ, không phải xấu hổ, không phải tủi thân... Hai vợ chồng... Một đứa con... Một đứa ở... Rất có thể mắc một cái võng bắt chéo từ góc phòng

trong đến góc ngoài... Y sẽ thuê thêm cái nhà lá ở trước cửa phòng đây... Tính Liên ưa rộng rãi... Chỗ này sẽ là chỗ nhà riêng, y về để vui thú với vợ con. Y sẽ có một chỗ ở nữa, - bàn giấy... phòng tiếp khách... chỗ làm việc... và một cái đi vắng để lâm sự có thể đổi thành phòng ngủ tạm - Ở ngay trên gác nhà trường, cái gác hiên, Oanh dùng. Y sẽ để San ở đấy. Tùy theo khi việc nhiều hay ít, khi muốn đọc sách hay là chơi với con, với vợ... y sẽ ngủ lại ở đấy với San hay về nhà riêng...

Thấy Thứ nằm ngậy ra, mặc kệ cho mình vuốt ve, nũng nịu, San bạo dạn hơn. Thứ sực tỉnh, đẩy mạnh y ra...

- Anh làm trò gì thế?

San nũng nịu:

- Lắng im, nào!... Im, em bảo...

- Thôi đi!

Thứ hất mạnh tay San lại đang lúc ôm lấy người y, San cười:

- Anh có biết tôi “hu... hu” thế, là bắt chước ai không?

- Anh vẫn làm với vợ thế à?

- Không phải. Đây là tôi bắt chước Đích. Hồi chưa có anh ở trường kia. Tôi cũng mới lên. Thì ra tướng Đích thấy mình mới ở nhà quê lên, tướng ấy bắt nạt mình tợn. Lương tháng có tám đồng. Ngoài giờ dạy học ở nhà trường, tôi lại còn phải vẽ địa đồ cho tướng ấy học thi. Anh tính trời bức như trời bức tháng năm, tôi ăn cơm trưa xong, nghỉ không được nghỉ, phải xoay trần ra, nằm bò trên sàn gác, vẽ địa đồ cho Đích học thi (nếu vẽ cho nhà trường thì còn đỡ ức mình...). Mình đau cả lưng, mỏi cả mắt, toát cả mồ hôi, họ đã chẳng thương thì chớ, còn cứ trêu mình: Đích nằm trên đi vắng với Oanh, cứ làm như trời rét, xo ro người nằm sát lại với Oanh, mồm

thì rên “hu... hu... hu... u... u... u...”. Mình, vợ con hẳn hoi, bỏ ở nhà để lên đây. Xa vợ luôn mấy tháng rồi. Họ làm thế thì có chết mình không. Những lúc ấy, nghĩ đến vợ, đến con đứt đi từng khúc ruột...

Giọng y nửa đứng đắn, nửa đùa. Nói xong, y cười ăng ắc. Tiếng cười thái quá ấy, nghe còn đau đớn hơn tiếng khóc. Tiếng cười im, mặt y giãn ra ngay, trở nên buồn rười rượi. Y giấu nó vào cánh tay Thứ, một tay y lại ôm lấy vai bên kia của Thứ. Lần này, Thứ để mặc y. Đôi bạn lặng im, mỗi người theo đuổi những ý nghĩ riêng. Thứ tưởng như nước mắt San thấm sang tay áo mình.

X

Bà cụ Hà làm cơm sang quá. Những ba món ăn toàn cá thịt hẳn hoi. Ấy là chưa kể đĩa rau, món ăn chính của San và Thứ xưa nay. Cơm dẻo và trắng như bông. Cái mâm thau đánh sáng choang, bát đĩa lau chùi sạch sẽ. Chưa bao giờ Thứ được hưởng những bữa cơm thường tươm tất thế. Y hơi áy náy, hỏi San:

- Chúng mình đưa mỗi tháng có bảy đồng mà bà cụ làm hoang thế này mà không lỗ vốn ư?

- Lỗ thì không lỗ, nhưng cũng chẳng còn được lợi gì.

Thứ tính ra rằng họ đưa như vậy, thì mỗi ngày cả hai người mới được *bốn hào, chưa đến năm hào, độ bốn hào với sáu xu, già sáu xu gì đó*. Nghĩa là có hai hào ba một bữa cơm, vừa gạo, vừa các thức ăn, lại còn phải kể cả củi, nước và mắm muối. Như vậy thì tính nguyên cơm với thức ăn, mỗi bữa chỉ vào khoảng hai hào hay chưa

đến hai hào. Bữa nào cũng cá thịt thế này thì làm thế nào cho đủ được. San lẩm nhẩm tính từng đĩa đồ ăn một và bảo: đủ...

- Có lẽ may ra thì cũng đủ. Nhưng chỉ đủ thôi thì không được. Bà cụ thổi nấu không công cho chúng mình ư?

- Tôi nói đủ nghĩa là đủ cả cho bà cụ. Gạo thì mỗi người ăn chẳng là bao. Ngay cả vợ thằng Mô ăn vào đấy nữa, cũng chẳng phải thêm mấy. Còn thức ăn thì cố nhiên là chúng mình không ăn hết đấy thôi. Thế nào chúng mình chẳng phải để thừa chút ít. Chỗ thừa ấy, bà cụ ăn...

San lại tính cả cho Thứ biết rằng ở nhà quê bảy đồng bạc có thể đủ cho cả một gia đình: hai vợ chồng, một con, một đứa ở ăn. Ở nhà quê, mỗi người chỉ ăn hết ba xu. Có hồi thóc hào tám một thùng, mỗi người chỉ ăn chừng một xu, hoặc xu rưỡi, hai xu... Thứ ngạc nhiên. Sự sinh hoạt rẻ đến thế mà sao dân quê mình vẫn đói? Ở làng Thứ, bao giờ cũng như bao giờ, hiếm hoi lắm mới có một nhà được mỗi ngày hai hay ba bữa cơm no. Còn thì chỉ bữa no, bữa đói hay một bữa thôi. Trong mười nhà thì có đến chín nhà phải chia cơm. Mà nào có được toàn cơm! Họ phải ăn độn ngô, khoai, rau má, cháo cám, rau luộc trừ cơm. Thứ đã từng thấy có người ăn lá sắn tàu luộc làm rau, lá bà mụ nấu canh, sung luộc... Có người ăn cháo nấu chỉ có một ít gạo còn thì chỉ toàn nồn khoai ngứa, có khi cả những cái lá non, bỏ vào cho đặc và nhiều. Có người ăn củ chuối... Một ông già hàng xóm đã kể cho Thứ nghe một câu chuyện giống như truyện ngụ ngôn. Một năm lụt, một buổi tối ông gọt sạch sẽ một cái củ chuối, ngâm bên dưới cầu ao cho nó hết nhựa đi, để sáng mai ăn. Ông cứ tưởng mình như thế đã cùng

cực lắm rồi, và đi ngủ rất yên tâm, chẳng thức mắc một tí nào về kẻ trộm. Ấy thế mà lại còn có một anh hàng xóm khổ hơn, lúc chập tối trông thấy ông ngậm cái củ chuối ở cầu ao, đêm đói quá, sinh thèm, không ngủ được, phải vùng dậy, im hơi lặng tiếng lội qua ao, lấy trộm cái củ chuối, rồi lại lóp ngóp lội về nhà mình, ăn... Thú nghĩ đến tất cả những điều ấy và lại càng thấy rằng bữa ăn của mình quá phong lưu. Có thể gọi là xa xỉ rồi đấy. Y nghĩ đến bà, đến mẹ, đến vợ, đến em... Y nghĩ đến một lão ăn mày có những chiếc răng thưa đến nỗi chẳng chiếc nào dính chiếc nào, và cũng dãi, cũng dốt, cũng bản thủ như cái thân hình com rom và dài thườn thượt của lão ta. Hình như lão có họ hàng xa xôi gì với nhà y, nên mỗi lần đến, bà y bảo đem cho những một xu (những người kia chỉ được một trinh hay một kềm thôi). Lần nào Thú cũng tranh lấy cái việc đem cho. Chẳng lần nào y chịu cho ngay. Y nắm chắc đồng xu ở trong tay, bắt lão đọc cho nghe bài *về con chuột*, chẳng biết lão đặt ra hay học ở đâu, mà cả vùng y chỉ có mình lão biết. Hồi ấy y mới chỉ là một thằng bé cõn con, độ lên bốn, lên năm. Y nghe nhiều, đến thuộc cả đi. Nhưng bây giờ thì cố nhớ lại, y cũng chỉ còn nhớ được bốn năm câu vào quãng giữa thôi...

... *Tý hơi khai thiên,
Đặt tên là chuột,
Cái đuôi vuôn vuốt,
Cái mõm thì dài.
Trời làm đại hạn...*

Lão chỉ đọc, chứ chẳng hát hoặc ngâm nga, nên khi y đã thuộc hết rồi, thì nghe đi, nghe lại cũng chẳng thú vị gì. Nhưng y cũng cứ cố bắt lão đọc cho bằng được mới nghe. Hình như y muốn làm tội làm tình lão ta chơi.

Lão để giục ba, bốn lần rồi mới chịu đọc vè, biết không đọc cũng không xong. Nhưng lão đọc bằng một cái giọng miễn cưỡng, bực mình, hấp tấp vội vàng, tiếng nọ vấp vào tiếng kia, và thường thường ăn bớt câu, như sốt ruột, muốn chóng xong, hoặc chưa hết bài đã ngừng lại, ỳ ra, không đọc nữa. Thế rồi mặt khó đăm đăm, nhăn nhó, lão nuốt nước dãi; rít đến “sít” một cái qua những kẽ răng thưa, hơi há mồm ra, khoe những chiếc răng lênh khênh, như suốt đời chưa bao giờ ăn cả... Y nghĩ đến một câu của Gandhi mà y chỉ còn nhớ mang máng nghĩa đại khái của câu: “Mỗi miếng ăn, ăn vào lúc chẳng cần ăn, là một miếng giật lấy của những người khổ đói”...

Mâm có những hai bát cá riêu. San và Thứ bàn nhau hai người ăn chung một bát thôi, còn để cả bát kia nguyên vẹn, để bà cụ Hà không phải ăn thừa. Đó là một cách kính già. Tự nhiên Thứ lại nghĩ đến bà y. Bà cụ Hà chắc phải coi y, một ông giáo, như là một người cách biệt hẳn bà, trên hẳn bà, thuộc vào cái hạng như bà chỉ đáng làm u già, đày tớ. Hẳn bà không ngờ rằng ông giáo lại có một người bà cũng rách rưới như bà, lam lũ như bà, mà lại còn khổ hơn bà một nước, là phải đói. Thứ không ao ước gì hơn là có thể nuôi bà y mỗi ngày hai bữa cơm như hai bữa cơm của bà Hà bây giờ. Một ý nảy ra trong khối óc y: mời bà theo mình, để bà thổi nấu cho mình với San ăn. Như vậy thì có phải bà đỡ vất vả mà lại được no không? Mà y vẫn chỉ phải tiêu bằng ấy. Việc ấy giá thực hành được thì cũng hay hay, nhưng y sợ mang tiếng với San. Đã muốn phụng dưỡng bà thì phụng dưỡng ra hồn, chứ nuôi bà để bà làm đày tớ cho mình thì thiên hạ cười vào mặt. Vả lại bà cụ cũng chẳng chịu đi nào. Vợ con Thứ còn phải ở nhà thì đời nào bà cụ

chịu đi để y nuôi. Tỉnh thoảng, Thứ biểu cụ, dăm ba đồng để ăn quà, cụ vẫn giữ tiếng không chịu nhận.

Hai vợ chồng cháu đi ăn riêng, đã chẳng cho cháu được tý gì!... Bà cụ cứ nghĩ thế là tự làm khổ cái thân mình một cách vô lý quá. Bà Thứ đã khổ suốt cả một đời. Thuở bé, bố chết mẹ đi lấy chồng, bà đã phải đi làm con nuôi nhà người, cùng với người em. Người ta nuôi, có phải vì hiếm hoi gì đâu, chỉ là cầu lấy việc đó thôi. Nghĩa là đi ở không công. Cái khổ, còn biết nói thế nào cho xiết. Lớn lên lấy chồng nghèo. Chồng lại cờ bạc, rượu chè. Cứ vợ làm ra được tý nào, chồng lại phá đi. Vợ chồng đánh, chửi nhau. Rồi nhân một chuyến thua ông chồng cầm cố sạch nhà cửa, ruộng, vườn, bỏ làng đi biệt tích, chẳng bao giờ còn về nữa. Năm ấy bà mới có hăm ba tuổi và mới được một người con. Bà ở vậy nuôi con, gây dựng cho con, rồi nuôi cháu, gây dựng cho các cháu. Suốt một đời, bà chỉ những làm, những lo hết việc nọ đến việc kia, chưa một phút nào được rảnh rang. Bây giờ tuổi già đã đến rồi. Đáng lẽ bà đã đến lúc được nhàn thì nhà lại túng và các cháu, đứa bé còn bé quá, chưa làm gì được, những đứa làm được thì lại có vợ, có con; chúng nuôi vợ con chúng chưa xong, còn nói gì đến chuyện nuôi bà nữa! Ấy thế là bà lại vẫn phải lo. Hết lo ăn, lo mặc, lo tiền thuốc thang lúc ốm đau, lại còn lo sao dành dụm được một món tiền vài ba trăm, để lúc chết làm ma, khỏi phải để khổ đến con, đến cháu. Sao lại có một người từ lúc bé cho đến lúc già lại chỉ những lo là lo như vậy? Thứ thương bà lắm. Thật lòng y muốn sống rút đi mười năm để có thể làm cho bà sung sướng lấy vài ba năm trước khi rời cõi đời khổ ải này. Y rất sợ bà chết đi mà chưa được hưởng một chút gì, chưa trông thấy một tí gì của chính y. Y rất có thể không nuôi vợ

con, để nuôi bà. Nhưng bà cứ lại không bao giờ chịu để cho y làm thế. Bà giữ tiếng... Có lẽ chỉ khi nào Thứ đem được vợ con đi, thì bà mới chịu đi. Nhưng nghĩ đến lúc ấy, Thứ vẫn thấy ngại ngùng. Già trẻ là hai cái thái cực không nên để gần nhau. Thứ kinh nghiệm đã biết rồi. Bà già chưa bao giờ được ăn ngon, không thể quan niệm rằng người ta có thể ăn ngon; chưa bao giờ được nghỉ ngơi, không thể tin rằng người ta có quyền được nghỉ ngơi; chưa bao giờ được vui vẻ, yêu đương, không bằng lòng cho kẻ khác yêu đương và vui vẻ. Trước mắt bà, Thứ vẫn phải luôn luôn đóng bộ mặt ghét Liên. Y vẫn phải giả vờ chép miệng, lắc đầu nghe bà phàn nàn với y về những tật hoang phí vô lối, lười biếng của Liên, tuy y biết Liên vẫn lo hóp người đi, ăn chẳng đủ no và chỉ săn sóc đứa con nay sài, mai đen của y cũng đứt hết thở rồi, hướng chi lại còn phải làm để kiếm tiền thêm nữa. Ấy là bây giờ Liên còn phải làm mà ăn còn thế (y chỉ giúp đỡ Liên ít và ngấm ngấm thôi), hướng chi là lúc Liên hoàn toàn trông cậy vào chồng. Y đã đoán trước ra những sự ghen tức, những lời kêu ca, day dứt, những nổi bực xỉn, cay nghiệt của bà. Rồi bà chỉ những hậm hực suốt ngày, chỉ những tiếc tiền, những nặng mặt sa mày, giận dỗi mát hờn mà cháu cũng bực bội, buồn rầu, ngao ngán. Gia đình mất hẳn vui. Bà khổ, Liên khổ, mà ngay chính cả y cũng khổ. Con người ta, vào cái hạng phải nai lưng ra làm mới có được miếng ăn, thì chỉ lo sao kiếm nổi mỗi ngày vài bữa cơm no đã chật vật lắm rồi. Nhưng thật ra thì ăn no đã đủ đâu. Nếu sống mà không thấy sống là vui, thì thật không đáng sống. Chao ôi! Cuộc sống như cuộc sống của chúng ta đang sống bây giờ đã thật có gì đáng cho ta thấy vui chưa? Người ta ghét nhau hoặc yêu nhau, nhưng bao giờ cũng làm khổ nhau cả. Tại sao như

vậy?...

Vợ Mô đi làm về, tạt qua sân, đi thẳng vào bếp của ngôi nhà lá. Ngôi nhà lá hiện không có người thuê. Bà cụ Hà được dùng tạm, không phải tiền nong gì cả. Bà và Hà vẫn ăn cơm trong đó. San đưa mắt ra hiệu, bảo Thứ nhìn. Y lấm lét nhí nhảnh. Trông ghét lắm. Thứ lừ mắt, tỏ ý không bằng lòng, và ra hiệu cho San biết ông chủ nhà đang ngồi xay bột đậu ở ngoài sân có thể trông thấy được. Y cũng nhìn ra, nhưng vẫn giữ nét mặt trang nghiêm và làm như không chú ý.

Hà không đẹp. Dáng người cứng, đuồn. Mặt dẹt quá. Cái mũi hơi đỏ. Da sần sần, nhờn, trông như bản. Cổ chân, cổ tay thì thô lắm. Nó bước mải, cái đầu hơi ngoẹo đi, như thẹn. Còn cách hè độ mười bước, nó ù té chạy tọt vào. Thứ nghe tiếng nó cười ri rí, như vừa cười vừa bịt mồm, và tiếng bà cụ cầu nhàu chửi. San lại đứng đưa đôi mắt, cười. San thêm những cử chỉ uốn éo, nũng nịu. Y vẫn thường kêu với Thứ:

- Lấy vợ nhà quê tức tức là! Chẳng biết làm nũng là gì. Giá tôi là con gái, tôi làm nũng thì phải biết!...

Cửa buồng đóng chặt rồi, đôi bạn nằm khểnh trên giường, vừa xỉa răng vừa bàn tán nhỏ với nhau về vợ thằng Mô:

- Xấu quá! Không bằng nửa con Lân. Sao thằng Mô không lấy con Lân nhỉ?

San bảo thế... Lân là nhân tình cũ của Mô. Đã có hồi cứ sang sáng, hai nhà giáo ra đứng ở sân gác, đợi nhìn một con bé đi chợ sớm. Con bé khá xinh. Đôi mắt đen lay láy, có lẽ còn đen hơn vành khăn nhưng nó đội rất khéo trên đầu. Ngực chắc nịch. Thân thể nở nang và kêu gọi, tròn, béo lẳn, lồ lộ trong chiếc áo dài bằng phin trắng may thật khít với chiếc quần lĩnh đen, óng ả,

buông chùng kín gót chân đi guốc quai da láng. Nó đi yếu điệu, khoan thai, hơi lấy dáng, hai tay vung vẩy một cách dụi dàng, mềm mại. Ai dám bảo nó là một con sen? Hai nhà giáo vẫn nhìn nó bằng đôi mắt rất thêm thường. Nhất là San: y vẫn vuốt ve từng nếp thân thể nó bằng con mắt. Nhưng bỗng một hôm, San nghe lỏm được một câu hai thằng em Địch bảo nhau:

- Nhân tình thằng Mô đấy!

Y sững sốt. Y khoe với Thứ. Thứ hỏi Mô thì Mô tủm cùi. Nó chối, nhưng lại cho Thứ biết con bé là con nuôi nhà bà đỡ. Nó lại thêm:

- Gọi là con nuôi, nhưng chính là con sen nhà bà ta. Bà ta giả nó mỗi tháng có năm hào.

- Thế nó lấy tiền đâu mà diện thế?

- À, thưa cậu, cái giống nó đổng đánh thì nó ăn vận thế, chứ thật ra ở nhà cũng khổ hơn con chó. Không những hầu hạ vợ chồng nhà bà đỡ, lại còn hầu hạ cả những người đến đẻ. Dơ dáy, bẩn thỉu. Có khi phải giặt dĩa cả cho người ta. Đến lúc về, người ta cho nó dăm hào. Nhờ có những số tiền ấy, nó mới may mặc được quần, được áo...

Một buổi sáng chủ nhật, Lân vừa đi đến ngang chỗ cửa trường, Mô đứng trong nhà dặng to một tiếng. Lân quay vào, toét môi cười. Thứ nhận ra rằng nó cười không đẹp: những chiếc răng đen to quá, ánh lên môi, làm thâm cả đôi môi dày quá. Trông thật là khả ố. Từ hôm ấy, y cứ dần dần tìm ra những vẻ thô của người Lân, *những vết tích không thể xóa của đời con sen, con ở*. Bàn tay Lân chắc phải như nhóp lấm. Y tìm tởm. Y không còn nhìn Lân bằng những con mắt ham muốn nữa. San không thể. Đã đành, y cũng không dám nhìn Lân, một cách quá đường hoàng như trước nữa, nhưng y

vấn bảo Mô:

- Mày cứ lấy nó đi, Mô ạ! Vợ đẹp thế không lấy, còn lấy ai? Mà nó lại sang. Mày lấy nó, lúc về làng ta, vợ mày cừ hơn những bà lý, bà phó đấy. Cừ hơn cả vợ chúng tao. Mày xem: vợ mày có quần lĩnh nó cũng có quần lĩnh; vợ mày có khăn nhung nó cũng có khăn nhung; nó lại còn hơn vợ mày cái áo trắng dài với đôi guốc quai láng nữa, vợ mày dám diện cũng chỉ dám diện đến áo the thâm, chứ làm gì dám mặc áo trắng dài, mà guốc thì chỉ để tối rửa chân thôi, chứ đã ra đến đường là đi đất!

Mô cười khinh bỉ bảo:

- Cậu cứ dạy làm vậy, chú hạng con làm gì đã dám lấy vợ mặc quần lĩnh, áo trắng dài.

- Mày không lấy nó thì chim nó làm gì?

- Thưa cậu, con có chim nó đâu! Nó chim con đấy chứ...

Thấy San và Thứ bật cười, nó đỏ mặt lên. Mà thực thế, chính con Lân chim nó trước. Chim nó thì nó cũng bắt chim chơi! Có mất gì? Nó là con gái nó còn chẳng sợ, thì Mô việc gì mà sợ...? Nhưng Mô cũng thú thật rằng đã có lúc nó toan lấy Lân làm vợ thật. Chúng đã bàn định với nhau. Chúng sẽ về quê Mô. Làm ruộng làm vườn. Lân biết nghề đỡ đở. Không có bằng cấp thật, nhưng ở nhà quê thì ai cần gì sự đó... Mô thấy cũng có lý. Chúng đã suýt thu xếp lấy nhau. Ấy thế rồi suy đi tính lại thật kỹ càng Mô lại không lấy nữa. Chỉ vì cái đẹp không mài ra mà ăn được. Đỡ đở cho mỗi người, người ta cũng biểu dăm hào, đồng bạc thật nhưng cả năm được mấy người. Nhất là ở nhà quê, chẳng mấy người chuộng những bà đỡ theo Tây. Trẻ như Lân thì lại càng chắc chắn chẳng có ma nào mời đến. Thế mà ngoài

cái nghề dõ dẻ học mót được, thì Lân còn biết làm gì? Vườn không quen, ruộng không quen, hàng xay hàng gạo không quen. Ngay đến dệt vải, cũng không biết dệt. Ăn không *nhì dĩa*! Mà lại thích ăn trắng mặc trơn. Mà lại còn biết cả tĩa lông mày, đánh phấn, bôi môi, vuốt tóc bằng những chất làm cho mượt bóng. Đã chắc gì khi lấy Mô rồi, nó chịu chừa những cái dỏm ấy đi và biết chịu thương chịu khó, chịu đầu gió mặt mũi, chân lấm tay bùn, để sống với nhau? Đã chắc gì! Chưa lấy Mô, nó có là bà vương, bà tướng gì đâu? Cũng cơm thầy cơm cô, cũng chỉ là một con sen. Thế mà động ra khỏi cửa là quần chùng, áo dài ruôn ruốt. Nước ban ngày không dám gánh, sợ người ta trông thấy, chỉ chờ đến đêm khuya mới ra máy gánh một mình. Có khi ngại gánh, bỏ tiền túi ra thuê. Thế rồi lại còn động cõn, đánh đôi đánh lứa với con sen nhà bà phán, hai đứa rủ nhau đi chụp ảnh. Không biết chúng nó giết ai ra quần áo, mà trong bức ảnh, cả hai đứa cùng mặc tân thời, giày gót cao, cổ lại đeo kiềng vàng tử tế. Chắc là đồ lễ của hiệu ảnh cho thuê, chứ sắm thì *những mã ấy*, lấy tiền đâu. Mà mượn thì ai rồi hơi mà cho *những quân ấy mượn*?...

Đó là nói theo đúng cái giọng của Mô. Nghe nó nói thì ra sự nó ghét con Lân lắm. Nó mỉa mai và hằn học. Nhưng San bảo Thứ:

- Thật ra thì *cu cậu* cũng thêm rõ rã. Anh tính: miếng ngon thì thằng nào chẳng thích ăn. Có thằng nào thích của không ngon? Mà lấy vợ thì anh con trai nào chẳng vậy. Ngu đến đâu mà không biết thích con gái đẹp. Tôi thì tôi đoán chắc thằng Mô cũng muốn lấy con Lân lắm. Nhưng nó không dám lấy. Ở nhà quê nó có vườn đất nhà cửa gì đâu. Mẹ nó chỉ có đầu một sào vườn với một cái túp con con. Nó sợ xấu hổ với con kia. Với lại

con kia, về trông thấy cơ cảnh ấy, chắc cũng sinh chán mà chẳng sớm thì muộn cũng tìm đường, tìm nẻo tếch... Chắc là cậu cả Mô suy tính thế, chứ con Lân đẹp thế thì sao mà không muốn lấy?

San mỉm cười, bảo thêm:

- Đùng nói gì đến thằng Mô, ngay đến hạng chúng mình mà không phải lấy ư? Tôi hỏi thật anh: anh chẳng hạn, nếu nó lấy anh thì anh có lấy không?

Thứ nghĩ đến những bàn tay nhơ nhớp của Lân và tỏ ý ghê tởm với San...

- Vẽ chuyện!... San nhạo Thứ. - Thế những cô đỡ, những cô nữ khán hộ quần áo trắng lôm lổp thì sao? Anh chẳng cảm ngấm ngấm cô Trinh mãi đó ư?

Thứ cười nhượng bộ:

- Thế có lý. Chúng ta vẫn tự phụ không định kiến nhưng thật ra vẫn còn nhiều định kiến. Chúng ta còn để ý quá nhiều đến những cái tên...

Và y hỏi lại San:

- Thế còn anh? Nếu nó lấy anh thì anh có lấy không?

San ngập ngừng một chút rồi cười:

- Ngay ở đây thì có lẽ không. Nhưng đến một chỗ khác, chẳng ai biết tôi, biết nó là ai thì tôi lấy.

- Nghĩa là anh sợ mang tiếng chứ gì? Đó, anh đã thấy chưa? Nghĩ người ta cũng buồn cười! Vợ ngoại tình mà người ngoài chưa biết thì tất nhiên là cũng đau đớn đấy, nhưng chưa đến nỗi đâm chết nhau hay ly dị nhau đâu; thế mà việc đổ bể ra rồi thì nhiều khi phải khóc mà bỏ nhau, cũng bỏ...

San hơi đỏ mặt, cười xòa, nói lấp:

- Tóm lại thì anh hay tôi cũng không muốn lấy con Lân. Và lại muốn cũng chẳng được nào: nó cảm thằng Mô chứ có cảm chúng mình đâu. Với lại chúng mình có

vợ rồi. Hãy xếp chuyện con Lân lại. Tôi phải học một lát, kéo hết trưa, còn gì...

XI

Bà chủ nhà tuy người chẳng đẹp đẽ gì, nhưng được cái ăn mặc trông cũng sạch sẽ, gọn gàng, mà nói năng thì mềm mỏng lắm. Có lẽ vì công việc của bà là phải đi ở ngoài đường, phải bán mua. Ông chồng, trái lại, suốt ngày chỉ ở nhà. Ông chỉ ra khỏi cổng để đổ rác bần ra cái lối đi hay để tiểu tiện vào những cái vũng ngầu ngầu ở chân tường. Cả tháng ông cũng chẳng đi đâu. Cũng chẳng mấy khi có khách khứa đến nhà ông. Thành thử giá không có mùa rét thì quần áo, đối với ông là những vật thừa. Tuy trời chưa nực, có hôm còn lạnh lạnh, mà ông chỉ cởi trần trùng trục. Bà cụ Hà gọi ông là ông Học. Học là tên thằng con trai lớn nhất của ông. Nó đã toét mắt như cả nhà, lại còn thêm bệnh thối tai. Trông nó hơi có vẻ ngẩn ngơ. Thằng thứ hai, kém nó vài tuổi, nhanh nhẹn hơn nhưng cũng cục hơn anh. Những lúc tức lên, nó thường nắm lấy áo thằng anh mà đám bình bịch vào giữa ngực. Cả hai đứa cùng bần thủ. Thật là một sự trái ngược buồn cười: Ông Học chẳng ngày nào không cọ rửa sân nhà, chuồng lợn, chuồng tiêu và giội nước cho đàn lợn của ông, nhưng chẳng bao giờ nghĩ đến sự cọ rửa và giội nước cho hai đứa con lớn của ông. Chính cái thân ông, ông cũng chẳng sẵn sóc gì nhiều. Thành thử chỉ có nhà, cửa, sân, bếp là sạch sẽ. Nhưng sự sạch sẽ cũng chỉ ở bên trong những tường, giậu mà

thôi. Có lẽ ông nghĩ rằng bên ngoài không còn phải là đất của ông. Không những ông không quét dọn đến bao giờ, bao nhiêu cái bẩn thỉu ở bên trong, ông đều tống ra đấy cả...

Vào khoảng quá nửa đêm, khi ở trong buồng, San xếp sách vở, tắt đèn, đi ngủ, thì ở nhà ngoài, ông Học sực nhớ ra một việc gì cần. Dậy một cái, tỉnh táo ngay, in như một cái máy, gài theo ý định trước khi đặt xuống giường. Ông sờ cái bao diêm để ở cạnh bàn. Ông bật diêm, châm vào cây đèn búp măng để ở giữa bàn. Ông cầm đèn xuống bếp. Người ta nghe tiếng bước chân ông bình bịch chạy đi, chạy lại vài ba lượt; tiếng nổi, xanh loảng xoảng, tiếng nước giội xuống sân gạch kêu toang toảng... Ông hí hục ngồi làm đậu, lược đậu một mình cho đến bốn giờ, bà vợ gọi u em dậy ẵm đứa con bé nhất cho bà. Bà xuống bếp giúp chồng làm nốt, rồi rửa soạn gánh hàng để ra đi. Bà đi từ sáng tinh sương. Vợ đi rồi, ông Học cho lợn ăn, xếp dọn nồi xanh, rồi bắt đầu quét, giội nước và kỳ cọ sân, chuồng tiêu, chuồng lợn... Thường thường, lúc San và Thứ đi dạy học, thì ông ngồi xay bột: người trần như một con ếch, chỉ có một cái quần đùi ròng rọc, che một tý thân, hai đầu gối khuỳnh ra, hai chân ôm lấy cái cối xay bằng đá, tay quay cối. Cả buổi sáng ông ngồi như vậy. Mười giờ, ông thổi nấu ăn, lấy mâm bát sẵn sàng. Bà vợ về, họ ăn cơm. Ăn xong, ông ngủ trưa một giấc khá dài, để bù lại cái thì giờ thức đêm. Bà vợ ngủ ít thôi. Vào khoảng một giờ, bà đã lại ra đi, hoặc để bán hàng thừa, hoặc để đi đong đậu. Hơn hai giờ, ông Học dậy. Ông giội mấy gáo nước cho tỉnh táo người hơn là vì muốn sạch người. Rồi ông lại hí hục xay đậu, chẻ củi, cho lợn ăn, làm mọi việc, trước khi làm bữa cơm chiều. Bữa chiều, ăn sớm lắm. Nếu bà vợ chưa kịp

về thì họ để phần, nhưng phần nhiều bà về kịp, để cùng ăn. Cơm xong u em rửa bát đĩa rồi đi gánh nước. Vợ chồng con cái nhà ông Học làm mỗi người vài gióng mía của bà vợ mua về. Không mấy chiều họ không ăn, dường như đã nghiện rồi. Rồi họ xúm xít cả vào một cái giường. Ông bố, vẫn tròng trục nằm duỗi dài ở giường. Hai đứa con lớn, đứa dè đầu, đứa ấn chân ông. Ông hết quát con hay cười đến gần bật mái nhà, lại vỗ ngực bình bịch, đánh nhịp để kéo gân cổ thổi kèn tàu bằng mồm âm ỹ. Hai đứa con thích, hét lên cười, đập tay phành phạch xuống giường. Bà vợ ngồi ở một góc giường, giữ đứa con nhỏ, xem nó cười, nhún nhảy, vẫy tay - có vẻ không bằng lòng, những khi cái trò lố bịch của chồng diễn ra trước mắt hai ông giáo. Bà hơi đỏ mặt, cúi ngay mặt xuống. Bà cười gượng, khẽ trách chồng. Ông chồng *thổi kèn tàu* hăng quá, không nghe thấy. Hai mắt ông trợn ngược lên. Hai má phình to. Cái cổ to như cổ trâu, nổi cục lên. Cái đầu lúc lắc. Trông ngộ lắm. Hai đứa con càng cười, càng hét, càng đập giường, càng reo hò khỏe. Bà vợ bực. Bà nhìn trộm San và Thứ. Thứ làm như không để ý, coi cái trò của ông chủ nhà là một việc rất thường, ai cũng có thể làm. San cố nghiêm trang. Nhưng mặt họ vẫn gờn gợn và nụ cười thấp thoáng trên môi họ, cứ vừa bị xua đi đã lại lộn về. Họ buồn cười lắm. Bởi cố nín, mặt họ đỏ bừng lên. Nếu không vì đang bận chấm bài hoặc làm gì, thế nào họ cũng lảng vào buồn. Có lúc bà cũng ngượng quá, mắng hai con. Nhưng tiếng chèo chèo, hò hét của chúng, át cả tiếng bà đi. Bà tức mình phang mỗi đứa mấy gióng quạt vào đầu. Tiếng hò hét, chí chèo bỗng im bật. Cả tiếng kèn tàu cũng tắt. Hai đứa xoa đầu, chực mếu. Bà mẹ gắt gỏng:

- Khiếp! Làm cái gì mà om nhà lên thế? Con nhà hư

quá!

Ông chồng biết mình là chính phạm, ngượng nghịu, nhìn hai con, nhìn trộm vợ. Mặt bà vợ đỏ như. Bà nhìn xuống để giấu mặt đi. Bà nuốt nghẹn, như cái tức đã đưa lên đến cổ... Ông chồng quát hai con:

- Im ngay! Có thể mà cũng chực khóc!... tao dận cổ!
Nằm xuống đây!

Bà vợ không còn nhìn được. Bà cau mặt:

- Nói be bé chứ! Làm gì mà phải quát lên như vậy?...
Khiếp thật thôi...

Tiếng bà đã run run. Bà có vẻ như chực khóc. Có lẽ nước mắt đã ứa ra một chút, và chảy vòng quanh mắt. Bà âm ức. Cả nhà im lặng. Rồi ông chồng trở mình, quay mặt vào.

Thứ thấy một chút gì nặng nặng ở trong lòng. Y ái ngại cho cả đôi vợ chồng kia. Cho người chồng, bởi vì ông có vẻ như phải nhìn vợ, phải chịu bẽ mặt trước hai người lạ. Và cho người vợ, vì bà có vẻ lấy làm xấu hổ vì chồng thô lỗ quá. Người ta muốn chẳng phiền gì đến ai, thật cũng khó lắm thay! Thứ và San dù chẳng muốn một chút nào, nhưng chỉ vì có mặt ở đây, cũng đã đem đến cho hạnh phúc của gia đình ông Học, những cơn sâu nho nhỏ. Nói là *nho nhỏ*, bởi vì xưa nay người ta vốn khinh thường những nỗi khó chịu giầy lát kia. Thật ra thì chúng chẳng nhỏ tí nào. Chúng như một cái hạt táo, hay một cái đầu đinh trồi lên, bên dưới cái chiếu ta nằm. Nó chẳng giết chết ai, chẳng làm đau, chỉ cộm cộm cái lưng thôi, nhưng chính vì nó mà người ta mất hết cả cái thú vị của sự nghỉ ngơi êm ái... Ông Học thổi kèn tàu như vậy, có lẽ đã hàng chục năm rồi. Có lẽ ông bắt đầu thổi mãi từ hồi còn trẻ trung, hai vợ chồng mới lấy nhau. Thứ tưởng tượng ra những buổi chiều xưa của đôi

vợ chồng son. Họ đã ở riêng. Nhà chỉ có hai người. Ngày tàn rất quạnh hiu. Đôi lòng càng thấy muốn gần nhau. Công việc một ngày đã xong rồi. Bây giờ là lúc nghỉ ngơi. Chồng nằm ngửa ở giữa giường. Vợ ngồi bên. Lòng phơi phới vui và chẳng còn câu chuyện gì để nói với nhau. Ông Học tự nhiên vỗ ngực, thổi kèn tàu, để vợ bật cười, nguyệt yêu, phát khê cho một cái và mắng là *phải gió!*... Đến khi có con, ông thổi kèn tàu để dỗ con. Rồi bây giờ, có lẽ ông thổi, để nhớ lại những buổi chiều đẹp, êm xưa. Cái ấy đã thành một thói quen, như cái thói quen ăn mía của ông. Một cách giải trí hơi lố lằng, hơi âm ỹ, nhưng mà ông thích. Chỉ xét một điều ông bị vợ trách mấy lần rồi mà thỉnh thoảng vẫn còn buột miệng rống lên, là đủ biết. Từ trước đến nay, ông vẫn được tự do: không ai cấm ông, mà vợ ông cũng không lấy sự ấy làm khó chịu bao giờ. Họ vẫn sung sướng hưởng cái vui gia đình của những buổi chiều. Chợt hai con người lịch sự lọt vào nhà: hai ông giáo cứ động ra khỏi cửa là quần áo hần hoi, cử chỉ giữ gìn, nói năng nhẹ nhàng, mềm mại. Về nho nhã của họ làm nổi bật cái lỗ mãng của ông chủ nhà lỗ mãng lên. Người đàn bà xấu hổ. Và những buổi chiều, đôi vợ chồng ấy không còn tự do, vui vẻ như trước nữa. Một cái đầu danh đã trôi lên, làm vương vãi cái hạnh phúc giản dị của gia đình họ...

Thứ hơi bịn rịn về chỗ ấy. Y muốn y cũng có thể lỗ mãng, cũng có thể ăn nói xô bồ, làm những trò lố lằng như ông Học thổi kèn tàu, mà không đỏ mặt, để bà Học không nhìn thấy sự kém cỏi của chồng. Nhưng mà không thể được. Người ta không mỗi chốc bỏ được những ngôn ngữ, cử chỉ mà cái hoàn cảnh của mình đã tạo cho mình. Học làm sang, đã đành là một sự khó khăn rồi. Học làm hèn cũng khó khăn không kém.

Một hôm Thứ ngộ ý phàn nàn cho những người như ông Học, thất học từ thuở nhỏ, dốt nát, trí óc hẹp hòi, sống một cuộc đời gần như súc vật: thô kệch, mù tối, nghèo nàn. San lộ vẻ hoài nghi:

- Anh tưởng ông Học khổ hơn chúng mình ư? Tôi ngờ lắm. Để tôi tính cho anh nghe. Ông Học làm việc mười giờ thì anh cũng làm việc mười giờ. Công việc của ông ta dễ dàng hơn công việc của anh, dễ dàng và đỡ mệt người hơn. Không những thế, công việc của ông lại đỡ lo hơn. Dạy học xong, anh đã thật yên lòng về bọn học trò chưa? Ông, trái lại: miễn làm sao cho đậu thành ra bột, bột đậu thành ra đậu phụ, thế là ông có thể ngủ rất ngon giấc rồi... Bây giờ nói đến tiền: làm đậu như thế, mỗi ngày ông có thể lãi được từ một đồng đến hai đồng. Đủ cho cả nhà ăn. Có thể thừa, nhưng tôi chỉ nói đủ thôi. Bã đậu dùng để nuôi lợn để ra. Mỗi năm vài lứa lợn, lại không được trăm bạc, hơn trăm bạc à? ... Còn anh, anh làm có nuôi nổi vợ con không? Liệu suốt đời anh, có bao giờ anh tậu nổi một mảnh đất, xây nổi một cái nhà, tạo nổi một cái cơ nghiệp xoàng xoàng như cái cơ nghiệp của ông Học thôi không? Ấy là chưa nói đến nổi bấp bênh của chúng mình: tay không, bao nhiêu tiền của đổ ra để học mất cả rồi, nhờ thất nghiệp một cái là chết đói.

- Đã đành rồi. Nhưng nói như San, thì người ta mất bạc nghìn để học, chả là dại lắm sao?

San cười:

- Người ta không dại, nhưng lắm. Người ta cho con đi học, ai cũng muốn cho con sau này thi đỗ làm quan, hay ít cũng là ông phán, ông tham, chứ có định cho con làm ký khổ nhà buôn, giáo khổ trường tư hay thất nghiệp đầu. Nhưng sự đời nó xoay ra thế. Bố mẹ chúng mình

bây giờ nghĩ tiếc số tiền bỏ ra cho chúng mình học ngày xưa lắm đấy nhé!

Đích cũng đã có lần nói với Thứ na ná như San vậy. Y ngỡ ý tiếc số tiền và cái công lao đã phải bỏ ra để học hành. Nhất là sức khỏe đã mất đi. Gia đình y cho y đi học, cũng như làm một việc buôn. Y phải cố học hành cho đáng với số phí tổn về việc học của y, cho khỏi phụ lòng mong mỏi của mẹ, cha. Y đã học ngày, học đêm, mỗi đêm chỉ ngủ có ba giờ, học đêm ốm người. Cái thời kỳ đang lớn lên, đã phải lao tâm, lao lực quá độ như vậy, lại chẳng được bổ dưỡng gì. Chỉ có thể trả ít tiền, y phải trọ học ở những chỗ rẻ tiền; ăn thế nào xong thôi, có khi chưa đủ no; ở thì bẩn thỉu, chật chội, tối tăm, ít không khí nhưng lại nhiều người, nhiều chuột, gián và muỗi, rệp. Y không ra đến ngoài, không đi chơi, không tập thể thao, vì sợ tốn thì giờ. Do thế mà sức khỏe bại đi. Vào một trong những phút chán nản nhất của đời y, y đã rơm rớm nước mắt, bảo Thứ bằng một cái giọng nửa như oán thán, nửa buồn rầu:

- Giá bố mẹ chúng mình cứ để cho chúng mình đi chăn trâu, cắt cỏ, rồi đi cuốc đi cày lại hơn. Chỗ tiền cho chúng mình đi học, để chúng mình làm cái vốn làm ăn. Cứ vậy thì có lẽ bây giờ chúng mình đã yên thân rồi. Biết đâu chẳng đã giàu? Cho chúng mình đi học thì sạt nghiệp mà chúng mình thành ra khổ. Chúng mình hóa dở dang. Chạy chọt để vào làm sở nọ, sở kia thì chúng mình lấy tiền đâu? Làm thợ thì không có nghề. Đi buôn, không có vốn. Về nhà quê làm ruộng thì chúng nó cười cho thối đầu lâu. Và lại cuốc không hay, cày không biết, với cũng không có sức. Ngay lưng quen rồi...

Đúng vậy. Cảnh Thứ thì cũng rứa. Và đó cũng là cái cảnh chung của một số đông thanh niên, con những nhà

mới chỉ có thể gọi là hơi có máu mặt ở nhà quê, mà đã có cái hứng khởi muốn cho con vượt khỏi cuộc đời bức bối, trói buộc của ông cha. Nhưng Thứ không hoàn toàn đồng ý với Đích và San. Đã đành, nếu họ không dùng gần hết cả cái cơ nghiệp của nhà vào việc học, thì có lẽ bây giờ họ không đến nỗi phải chật vật trong việc mưu sinh quá thế này đâu. Nhưng họ có sung sướng hơn được tí nào chẳng? Thứ không tin lắm. Y thấy cuộc đời ở nhà quê chẳng vui gì. Người nhà quê làm quần quật suốt đời như một kẻ chung thân bị khổ sai mà chẳng có quyền nghĩ đến gì hơn, ngoài mỗi ngày mấy bữa cơm gạo đỏ như nâu, độn ngô khoai, mà họ ăn chẳng đủ no, ăn mãi muốt, vội vàng, như chỉ cốt ngốn thật nhiều, cho đầy bụng thì thôi, chẳng kịp biết ngon. Họ sống dò dẫm, tối tăm, nhút nhát, suốt đời chỉ những sợ cùng lo: mưa nhiều, lo; nắng nhiều, lo; nước lớn, lo; gió to, lo... Họ lo những tai họa của trời, của đất, của sông, họ lo sự nhũn nhĩu của thân, thánh, quỉ, ma; họ lo trộm, cướp ban đêm và những *trộm cướp ban ngày*. Bất cứ cái gì cũng có thể khiến họ lo, họ sợ. Họ là những người nhân nại đến cực độ, luôn luôn nhận mình là *con sâu cái kiến, con giun cái dế*, ai muốn giẫm lên cũng được; những kẻ bị bóc lột, đè nén, ức hiếp, đánh chửi đã quá quen rồi, nên hầu như không còn biết phản uất là gì; những kẻ hiểu danh giá một cách khá buồn cười; họ có thể cho kẻ khác tát một cái để được lợi một vài hào, nhưng lại rất có thể vút ra đôi, ba trăm để được người ta gọi là ông phó; những người luôn luôn tính toán nhưng lại tính rất nhảm: họ tiếc, không dám giết một con gà cho bố mẹ ăn, nhưng nếu bố mẹ chết đi, lại rất có thể giết đến mấy con bò để làm ma thật lớn, những người rất ngờ nghệch nhưng lại rất đa nghi; chẳng khó gì mà có thể khiến cho

họ tin rằng một con cá chép vừa hóa thành một ông lão tóc bạc phơ để nói thành lời báo tin đôi kếm, mất mùa, nhưng đố ai phân trần được cho họ chịu rằng trồng đậu ngăn được bệnh đậu mùa thì bệnh đậu mùa sinh ra chỉ là do một giống vi trùng chứ chẳng có *các bà, các cô* nào đi *rải hoa rải quả*; những người đối với bề trên thì run rẩy, khúm núm, sợ sệt, nhưng đối với hàng xóm thì lại thô tục, gắt gỏng, ghen ghét, độc bụng ích kỷ, cay nghiệt, nghi nan; những kẻ thích đánh bạc như có ma xui, uống rượu đến quên cả tổ tiên, đánh vợ bằng đòn gánh và dạy con bằng roi vọt... Đàn anh thì bóp nặn hà hiếp, gian xảo, vô liêm sỉ, chuyên sống bằng mồ hôi, nước mắt của con em. Nói tóm lại, trong cách sống, trong việc mưu sinh, trong sự giao tiếp của người dưới đối với người trên, của người nọ đối với người kia, chẳng có một chút gì có thể gọi là lạc thú. Bị người ta cuỗ lên đầu, lên cổ hay cuỗ lên đầu, lên cổ người ta, thì chẳng qua cũng chỉ là những kẻ dốt nát, ngu muội, bị giam hãm lâu đời trong cái khổ, trong sự tù túng và thối nát. Ngay đến cái đời của hạng người như ông Học, đủ ăn, sống yên ổn ở một chỗ bán thành thị, bán thôn quê, Thứ cũng chẳng mơ ước một chút nào. Yên thân, nhưng yên thân như vậy để làm gì? Làm để có ăn, ăn để sống, sống để đợi chết... cả cuộc đời chỉ thu gọn vào bằng ấy việc thôi ư? Và có sung sướng gì, cái kẻ suốt đời chỉ biết cời trần trùng trực, chúi mũi vào cái cối xay bột, chẳng bao giờ dám nhìn xa hơn một chút, thu hẹp cuộc sống và sự hiểu biết của mình vào trong cái phạm vi nhỏ hẹp của mảnh đất con con của mình...

San triết lý:

- Học nhiều là đại. Học là để biết. Nhưng biết làm cái quái gì. Ngu si hưởng thái bình. Biết lắm càng khổ lắm.

Chúng mình thì đã học được bao nhiêu? Ấy thế mà tôi dám chắc một thằng dốt đặc không bao giờ có nhiều cái khổ như chúng mình.

Vậy mà y vẫn học như thường, học đến không còn một chút thì giờ nào để nghỉ ngơi! Y có thể cãi rằng đó là vì y đã trót học rồi, không thể trở về, cần theo đuổi cho được một mảnh bằng giúp cho y có thể tìm một chỗ làm. Nhưng y lại đã lo lắng cả đến chuyện làm thế nào để bốn năm năm nữa có tiền để cho đứa con đầu lòng của y đến nhà trường... Thú mỉm cười:

- Anh tin vào luật thừa trừ, nghĩa là ông trời ông ấy cứ nhè những người nào được hưởng sự học thức nhiều để phân phát cho nhiều đau khổ hay sao?

- Không phải thế. Cái khổ thì vẫn vậy. Có điều người hiểu biết nhìn rõ cái khổ của mình. Kẻ dốt nát khổ nhưng không biết rằng mình khổ. Không biết rằng mình khổ thì không khổ.

Thú vẫn mỉm cười, nhưng nụ cười của y trở nên chế nhạo hơn. Y hỏi vặn lại San:

- Anh có bằng lòng làm một cục đá để sung sướng hay không?

Y tự trả lời y:

- Cố nhiên không. Anh vẫn muốn làm người, làm vật sống, vẫn muốn sống như thường. Nhưng anh sống mà anh khinh sự sống. Bởi vì sống, - tôi nói cái sự sống nó tự biết nó, chứ không phải cái lối sống vô tri giác của cỏ cây, sống tức là cảm giác và tư tưởng. Sống cũng là hành động nữa, nhưng hành động chỉ là phân phụ: có cảm giác, có tư tưởng mới sinh ra hành động. Bản tính cốt yếu của sự sống chính là cảm giác và tư tưởng. Cảm giác càng mạnh, càng linh diệu, tư tưởng càng dồi dào, càng sâu sắc, càng sáng suốt thì sự sống càng cao. Kẻ vô

học cũng như những giống người mọi rợ, sống nông cạn, thấp kém, thô kệch hơn những kẻ có học và những giống người văn minh.

- Nhưng hạnh phúc?... Anh tưởng văn minh tạo cho loài người hạnh phúc ư?

- Hãy khoan nói văn minh! Ta phải tự hỏi xem nền văn minh hiện thời đã là một văn minh trọn vẹn chưa?... Hãy nói nguyên về sự học thôi. Tôi không dám nói chắc rằng học thức có thể tạo ra hạnh phúc cho loài người. Nhưng nếu quả thật nó không tạo nổi hạnh phúc cho loài người, theo như anh tưởng, thì nó cũng chẳng tạo ra đau khổ: chính anh vừa bảo thế. Nó chỉ làm người ta nhìn rõ cái khổ mà thôi. Như thế nghĩa là cái khổ vẫn có, dù người ta nhìn thấy hay không nhìn thấy. Không biết rằng cái khổ chỉ là ngu muội, có phải là diệt được nỗi khổ trên đời này đâu?...

Thứ cho rằng người ta cần biết khổ, cần nhìn nhận rõ ràng cái khổ, để tìm cách mà diệt khổ. Nhắm mắt không phải là can đảm, cũng không phải là một phương sách tốt. Cố quên cũng không phải là một phương sách tốt. Sự tìm tòi, sự suy nghĩ sẽ khiến cho nhân loại dần dần hiểu biết, và sự hiểu biết sẽ vạch ra những con đường, sẽ chỉ rõ cho người ta phải làm như thế nào... Y bực tức bảo San:

- Tôi cău vô cùng, cău mà lại thương, lại chán nản, lại buồn khi thấy những người khổ mà không còn biết rằng mình khổ. Họ cam chịu quá. Họ hầu như tin rằng đời họ không thể còn đổi thay được nữa.

Y thú thật:

- Tôi quý cái học thức ít ỏi của tôi. Tôi lấy làm kiêu vì nó. Tôi nghèo, tôi khổ, tôi ốm yếu thật, nhưng nếu bảo tôi đổi cái học thức của tôi lấy cái giàu, cái sướng, cái

khỏe mạnh của người dốt nát, nhất định tôi không đổi. Anh thử nghĩ kỹ mà xem. Chỉ có cái thú đọc sách cũng đã kéo lại cho chúng mình nhiều lắm...

Thú đọc sách rất ham mê. Chỗ ở mới rất tiện cho việc đọc sách của y. Thường thường, sau bữa cơm chiều, San đi học tối ngay. Thú vào buồng, đóng chặt cửa ra vào. Y buông màn sẵn, bỏ đèn vào trong màn, đọc. Y rất kín tiếng. Ở nhà ngoài, người ta khó biết y thức hay ngủ, có nhà hay đã đi chơi. Người ta có thể tự do hơn một chút.

San học về vào khoảng mười giờ. Vào giờ ấy, chỗ này đã có vẻ khuya vắng lắm. Ở nhà ngoài, tiếng nói cười im đã từ lâu. Cả nhà ông Học ngủ say rồi. Bởi cần dậy sớm nên bao giờ cũng chỉ chập tối một lát là họ ngủ. Máy nhà chung quanh cũng vậy. Mỗi mắt, mỗi tay, úp quyển sách xuống ngực và dè bàn tay phải lên trên, Thú nghe thấy tiếng những con ngựa ở chuồng bên nhai cỏ kêu rạo rạo. Thỉnh thoảng một con quất cái đuôi vào cạnh sườn, đuối muỗi, đập chân và thở hắt ra một tiếng giống như tiếng xì mũi mạnh. Có con húng lại kêu: “Hí... hí... hí...” như một người đàn bà béo, cười nức nở... San về bằng cái lối đi ở sau nhà. Y cầm quyển vở cuộn tròn lại, đập vào lưới thép căng trên cửa sổ. Thú thừa khế một tiếng, cho San biết rằng y còn thức. Y trỗi dậy, lê ra cạnh giường, buông thông chân xuống đất, tìm đôi guốc. Y rón rén đi thật nhẹ chân. Mở cái cửa buồng ra, y thấy nhà ngoài vẫn còn đèn. Người u em đang ngồi vá áo dưới đất, ngay chỗ cửa ra, ngẩng mặt lên một thoáng rồi lại cúi xuống, im lặng vá. Thú có cảm tưởng như thị vá, chỉ vì đêm dài quá, không sao ngủ hết, cũng như bà ngoài y thường bắt rận vào những đêm mùa rét, vì không ngủ được. Y đưa mắt rất nhanh một cái về phía giường vợ chồng ông Học. Nhưng màn buồng kín mít...

Những tiếng ngáy lớn và nhỏ, đều đều đưa ra...

San như ngưng về cái chỗ đêm nào Thứ cũng phải đợi, mở cổng cho y. Y hỏi:

- Anh chưa ngủ hay sao mà tôi vừa đập cửa, anh đã biết ngay?

- Tôi còn đang xem sách.

- May quá nhỉ! Giá anh lại thiu thiu sắp ngủ rồi, mà phải dậy thì phiền anh quá.

Y bảo Thứ cứ về buồng trước, để y đóng cổng. Về đến buồng, y vừa cởi quần áo, vừa nhăn nhó:

- Hôm nay, tôi gặp chuyện này hay lắm...

- Chuyện gì?

- Để tôi đóng cửa buồng đã nhé!

Y ra đóng cửa buồng. Rồi y vào giường, nằm bên cạnh Thứ, không nhẹ, kể khe khẽ với Thứ việc một gái ăn sương đã ngăn y lại, giữa một con đường tối trong vườn Bách thảo và gạ gẫm y như thế nào...

XII

Cái nhà lá, một hôm lại có người đến hỏi thuê. Anh chàng còn trẻ, độ ba mươi hay chưa đến ba mươi, tóc gọn kính, quần đen, áo cánh trắng may chùng, phủ áo tây vàng đã cũ. Thứ và San ở trường về thì đã thấy y đang mặc cả với ông Học, về đôi chiếu với cái giường tre ông bắt của lão cai thuê cái nhà lá trước, để trừ vào mấy tháng tiền nhà còn thiếu. Ông Học cao giọng bảo:

- Thôi được... Cái giường thì tôi cho mượn, nhưng đôi chiếu thì phải giả tiền tôi. Tôi để lại cho. Một đồng bạc,

một đôi chiếu mới nguyên, rẻ chán!

Và anh kia năn nỉ:

- Thôi! Ông cho cháu... Đôi chiếu người ta đã nằm rồi, chắc ông chả dùng, có để đấy cũng bằng để không thôi.

Ông Học toang toang:

- Sao lại để không? Đôi chiếu còn mới nguyên, lão ta mua để đắp chứ có trải giường đâu! Với lại có trải cũng chẳng sao. Lão ta có một mình, chứ có *đàn bà đàn biếc* gì đâu mà bảo phải kiêng? Với lại dẫu có đàn bà cũng chẳng phải kiêng. Giặt là sạch hết.

- Vâng, đã đành rằng vậy, nhưng cũng mang tiếng là đôi chiếu cũ.

- Thì tùy anh đấy. Tôi có ép đâu? Anh không lấy, cứ để đấy thôi. Có một đồng bạc, tôi chỉ giặt đi, rồi để trải sân cho trẻ con chơi chiếu mát, hay ngồi ăn cơm, cũng đáng.

Xin không được; anh kia đành trả năm hào. Ông Học để anh nói mỗi hôm rồi mới chịu nghe. Ông lại còn làm ra tiếc rẻ, ngần ngừ một chút rồi tặc lưỡi:

- Ừ, thì đấy! Để rẻ cho anh. Thế là anh thuê nhà tháng đầu không mất tiền. Bao giờ anh dọn đến?...

Hôm ấy là hăm bảy. Ông cho người thuê nhà được lợi ba hôm. Tính tiền từ mừng một tháng sau. Nhưng ông chủ cẩn thận bắt giam ngay một tháng tiền nhà để ông biết chừng, nay mai có ai đến hỏi thuê, khỏi nhận lời. Ông lại giao hẹn tiền nhà tháng nào cũng vậy, phải trả trước từ mừng một đến mừng năm. Mà khi không muốn ở nữa, muốn dọn đi, phải báo trước nửa tháng cho ông biết...

- Luật nhà nước người ta đã ra như vậy!...

Ông bảo thế, làm như ông thông thạo *luật nhà nước* lắm. Sao mà ông cặn kẽ, khắt khe đến thế! Bù với hôm

Thứ và San đến thuê nhà: ông đã tỏ ra quá ư dễ dãi và nhã nhặn... Người thuê nhà nhận hết. Nhưng y chỉ giam trước có ba hào, vì hiện trong túi chỉ còn có ba hào. Còn hai hào nữa, y hẹn khi nào dọn đến, sẽ xin đưa nốt *ngay lập tức*...

Y dọn đến hôm nào, Thứ không để ý. Trong cái nhà lá, vẫn trước thế nào, sau thế ấy: ban ngày vẫn bỏ không; đồ đạc chẳng thêm gì, vẫn chỉ trơ trọi một cái giường tre xộc xệch. Nhưng một buổi chiều, đang ngồi ăn trên bộ ngựa của ông chủ ở nhà ngoài. Thứ bỗng hơi ngạc nhiên thấy một chị vào trạc tuổi vợ Mô, đi từ cổng vào sân một cách rất ngang nhiên, như một người nhà. Nhìn kỹ, chị ta có thể nhiều tuổi hơn vợ thằng Mô. Độ hăm mốt hăm hai. Người thấp và đầy đặn, da cũng đen nhưng còn nhẵn nhụi hơn. Quần áo thì cũng chỉ thế thôi: khăn vuông đen, yếm trắng, áo cánh nâu, quần treo go đen, nhưng có vẻ đĩnh đạc hơn. Cái áo cánh nâu nhuộm non hơn nên trông sáng sủa hơn. Cái yếm trắng hồ lơ, trắng trẻo hơn. Cái quần buông chùng hơn. Cái khăn vuông thì chắc đã phải soi gương mà thắt, mà sửa đi sửa lại, chứ chẳng phải bạ thế nào nên thế ấy. Ở chỗ này hiếm người đẹp đến nỗi trông chị cũng dễ coi. Thứ đưa mắt nhìn theo. San ranh mãnh mỉm cười:

- Vợ người thuê nhà lá đấy. Chị ta làm ở nhà rượu bia.

Y giới thiệu như vậy bằng tiếng Pháp...

- Sao anh biết?

- Thằng Mô bảo.

San còn cho Thứ biết rằng cô ả là vợ hai của anh chàng; vợ hai theo, anh chàng đã có vợ cả ở nhà quê, y là một *thằng xe*, kéo xe nhà, công mỗi tháng hai đồng, quần áo chủ may...

Thứ ngạc nhiên:

- Công có mỗi tháng hai đồng?

- Chứ còn gì nữa! Cơm nuôi, quần áo chủ may kia mà!...

- Nhưng làm được mỗi tháng có hai đồng mà dám lấy những hai vợ?

- Chứ sao! Hai đồng thì thuê nhà mất năm hào, diêm thuốc độ năm hào nữa, cũng còn được một đồng tiêu vặt.

- Thế còn hai vợ?

- Vợ cả làm, vợ cả ăn, vợ hai làm, vợ hai ăn; chẳng cấp đỡ cho vợ nào, như vậy là công bình lắm!

San cười để thưởng thức câu nói mỉa của mình. Một lát rồi y lại gật đầu, lẩm nhẩm:

- Thế mới biết chúng mình xoàng thật. Tôi thì trừ số tiền cơm đi rồi cũng còn được công mỗi tháng hai đồng, nghĩa là bằng công của hắn; anh thì lương cao hơn hắn những năm lần; chúng mình cũng xa vợ quanh năm; thế mà chẳng thằng nào dám lấy thêm một vợ nữa ở đây, cho tiện. Chúng mình không sướng bằng một thằng xe!

Thứ hơi lấy làm lạ về cái chỗ một thằng xe mà cũng có thể thuê một cái nhà riêng, để tối tối về ngủ với vợ hai. Thường thường, một thằng xe, ngoài việc kéo xe, còn phải lau đồ đạc, quét nhà, giặt quần áo... có khi cả gánh nước, chẻ củi, làm bếp, nếu có thì giờ rảnh. “Hết giờ rồi!” là những tiếng mà bọn gia nhân không được phép nói bao giờ. Chẳng bao giờ có thể gọi là *hết giờ rồi!* Họ làm việc không có định thì giờ. Chủ có thể sai họ bất cứ lúc nào, ngày cũng như đêm. Bất cứ lúc nào, họ cũng phải có mặt ở nhà, nếu chủ không sai họ đi đâu. Không một phút nào, họ có thể thở ra một tiếng sung sướng mà tự bảo cái câu mà khi được nói lên, bất cứ ai cũng thấy nhẹ bồng người: “Bây giờ ta đã được chỉ còn là của một

mình ta thôi...” Thứ nhớ đến một điều y nhận thấy ở Sài Gòn:

- Ở Sài Gòn, thường thường tụi bồi, bếp làm cũng có thì giờ. Nhiều khi, chúng có nhà riêng. Sáu giờ sáng, chúng đến nhà chủ mình; vào khoảng sáu, bảy giờ chiều khi bữa ăn tối đã xong, chúng rửa xong bát, đĩa, nồi, xanh, xếp dọn đũa vào đậy rồi, là lại về nhà chúng. Không có nhà riêng, chúng có ở luôn nhà mình, thì xong công việc rồi, chúng cũng đi chơi hay là muốn dùng thì giờ nghỉ của chúng làm gì thì cứ việc dùng. Thì giờ nghỉ, hoàn toàn là thì giờ nghỉ.

San bảo:

- Ở ngoài này thì không được thế. Một giờ đêm rét như cắt ruột, thằng nhỏ hay con sen đi nằm ấm chỗ rồi, đang ngáy khò khò, nếu chủ nhà chợt thấy hứng muốn uống một ấm trà thật nóng cho ấm dạ, thì cứ việc chạy vào lấy chân hất tung chiếu đắp của nó ra, rồi đá vào đít cho mấy cái cho tỉnh lại, bắt dậy đun ấm nước; nếu rờ đến bao thuốc lá mà thuốc lại hết rồi, thì cứ việc đưa cho đồng hào bắt chạy ra phố thật nhanh, đi tìm bất cứ hàng tạp hóa hay hiệu cao lâu nào còn ánh sáng, mà gọi cửa, mua một bao thuốc lá...

Y ngừng lại một chút như để ngẫm nghĩ. Rồi y tiếp:

- Anh xe này thì chắc làm cũng chẳng có giờ giấc gì đâu. Nhưng phỏng thì buổi tối, chủ cũng ít khi phải đi đâu khuya. Với lại chắc rằng nhà chủ cũng còn thằng nhỏ, con sen gì nữa. Đêm có sai gì, thì sai thằng nhỏ, con sen cũng được. Anh xe vào khoảng tám chín giờ tối, thấy chẳng còn phải đi đâu, công việc vặt cũng chẳng còn gì, lau cái xe thật sạch cất đi, rồi xin phép chủ cho về. Giữ anh ta ở lại cũng chẳng được lợi gì thêm. Nhưng giá phải người chủ cay nghiệt, họ không cho về thì làm

gì họ tốt? Tôi đoán hẳn cho như thế. Không thể, sao anh ta hay về muộn lắm? Đêm hôm qua, cũng mãi đến mười một giờ hơn, tôi mới thấy chị vợ ra mở cổng. Sáng nay, lúc chúng mình dậy, thì có phải cả hai vợ chồng anh ta cùng đi rồi không?

Y tủm tủm cười:

- Nghĩ thì cũng khổ. Mười giờ, mười một giờ đêm, cuốc bộ năm cây số từ Hà Nội về đây, ngủ với vợ bốn năm giờ đồng hồ; sáng hôm sau, gà mới gáy độ vài lần đã mái một choàng dậy mắt nhắm mắt mở, cuốc bộ một mạch năm cây số về Hà Nội... Khi thằng đàn ông đã mê gái thì nó làm tội cái thân nó một cách thật là thảm hại!

Thú cũng mỉm cười, nói kháy San:

- Cũng chưa thảm hại bằng cái thằng vượt một trăm cây số về thức với vợ một đêm, rồi hôm sau lại vượt một trăm cây số lên Hà Nội để nằm mà thờ.

- Thì tôi đã bảo *thằng đàn ông*... nghĩa là nói chung tất cả những thằng đàn ông...

Thú ngẫm đến chính thân y. Y nhớ đến một câu Liên nói với y, qua một nụ cười chua chát và buồn. Ngồi bên, y quần áo sẵn sàng rồi, thỉnh thoảng lại nhìn ra sân xem bóng cái nhà đã ra đến chỗ cây đơn chưa để ôm gói ra đi. Liên đã bảo y vào buổi chiều cuối cùng của kỳ nghỉ tết nắng ráo vừa rồi: “Thật, trăm tội chẳng tội gì bằng cái tội nghèo. Chỉ vì nghèo mà vợ chồng mình cứ kẻ một nơi, người một nẻo suốt đời. Có hơn gì vợ chồng giàu. Chúng mình lấy nhau sáu năm rồi, mà tính gộp tất cả từ năm ngày, ba ngày, tất cả những ngày chúng mình được gần nhau, tôi chắc chưa đầy ba tháng. Thế thì có khổ không? Người ta thì chỉ phải sên ăn, sên mặc, chứ tôi thì đến chồng cũng phải sên!...” Liên lại rơm rớm nước mắt, thêm rằng: nếu vợ chồng chỉ làm thế nào

kiếm nổi ngày một bữa thôi, mà không phải xa nhau, thì Liên cũng thích hơn cứ phải thế này mà được ăn một ngày ba bữa... Lần nào cũng vậy, lúc chia tay ngán ngẩm buồn. Hai vợ chồng cố hưởng cho đến phút cuối cùng còn có thể gần nhau. Sau bữa cơm trưa ăn sớm hơn mọi ngày, Thứ khép bớt cửa, đi nằm để ngủ trưa. Liên tuy không ngủ trưa bao giờ, cũng đến ngồi ở cạnh giường. Y nhỏ cho chồng những sợi tóc sâu, hay là mượn có thể, để được ngồi nói chuyện với chồng. Họ nói những chuyện rất vắn vớ, chẳng có nghĩa lý gì, hay những chuyện họ đã nói với nhau mãi rồi. Câu chuyện không quan hệ. Miễn là Thứ được gục đầu vào lòng Liên và Liên được âu yếm vuốt ve mái tóc tóc của chồng. Họ nhìn nhau, như chưa bao giờ được chán nhìn nhau. Những con mắt rất ảo não, rất ngậm ngùi như thương lẫn cho nhau, nói với nhau tất cả nỗi buồn mênh mông của đời mình. Ở bên ngoài, nắng nhạt dần dần. Nắng úa vàng. Sức nắng giảm rất mau, Thứ tưởng như trông thấy thời gian trôi và ngày chết dần đi. Mấy cái tàu chuối hơi cúi xuống, gió chỉ khe lung lay và ngậy ra trong một dáng điệu ngán ngơ. Thứ đột nhiên thấy nổi lên trong lòng một nỗi uất ức tối tăm, nó nâng một cục gì lên, lấp họng y. Y nghiêng rặng, khẽ đập tay xuống giường, rít lên một tiếng làu nhàu, như một người điên. Một chút nước mắt ứa ra trên đôi mắt căng thẳng của y. Y dần dần nói thành lời, những ý liễu lĩnh nẩy ra trong óc: “Mẹ kiếp! Chẳng đi nữa! Mặc kệ trường! Mặc kệ học trò! Cứ nằm đây này, nhất định không đi đâu! Muốn ra sao cũng được... Muốn ra sao cũng được.” Y bình tĩnh một chút để suy nghĩ tất cả những cái gì có thể xảy ra. Gạo... thuốc của con... bà chết... và chính y ngồi nhìn, mắt đỏ ngầu, chẳng biết làm thế nào cho ra tiền, ra gạo, ra thuốc,

thay cho Liên đang phải nằm rên rảm... À! Không được! Y không thể nghỉ liêu. Cơm, áo, vợ, con, gia đình... bó buộc y. Y cứ phải gò cúi mãi! Gò cúi mãi! Làm! Chỉ có làm! Chịu khổ! Mà chẳng bao giờ được hưởng, mà chẳng bao giờ cất đầu lên nổi! À! À! Sao tất cả những cái gì ở trên đời này không chết hết cả đi! Sao trái đất của loài người không vỡ toang ra! Cuộc sống... cuộc sống thật đã là một cái gì trói buộc và nặng nề quá sức!

Anh xe có vẻ bằng lòng đời mình lắm. Một buổi tối, Thứ và San vừa mới ăn cơm xong, đã thấy về. Theo sau anh là một bà cụ đặc nhà quê, tay cắp thúng, tay khoác nón giang. Anh nắm lấy Mô vừa đem quần áo lấy ở thợ giặt về cho Thứ và San. Anh nhất định kéo Mô về nhà chơi. Mô hỏi sao hôm nay anh được về sớm thế?

- À, tôi xin nghỉ. Có bà tôi ở nhà quê ra...

Anh bảo vậy, Mô chào bà cụ. Họ vào cả trong nhà. Cái nhà lá thấp lụp sụp. Trong nhà đã bắt đầu tối om om. Mô nhanh nhẩu chạy lên buồng hai cậu, mượn giúp cái đèn con không dùng đến, lại xin giùm cả một ít dầu. Anh xe mời bà Hà hãy ngồi chơi với mẹ anh, khoan ăn cơm, để lát nữa ăn một thế, cho vui... Thấy nói đến cơm. Mô đứng dậy, ra về. Anh xe nắm lấy tay, kéo lại:

- Về làm gì vội? Ở đây, uống với tôi chén rượu.

- Tôi vô phép... Tôi ăn cơm rồi.

- Cơm rồi, mặc! Chỗ anh em với nhau, thế nào cũng phải ở lại, uống mấy chén rượu với tôi. Mẹ cha thằng tôi có chịu để anh về!

- Ừ thì uống!... Nhưng cũng phải để tôi về đã. Tôi còn giở một tí. Xong, tôi xuống.

Mô phải viện bố ra, thế thật độc rắng sẽ xuống, anh mới chịu cho về. Anh vào bếp, làm cơm. Lấy gì làm? Anh chỉ có độc một miếng thịt bò, mua ở ngoài phố, đem về.

Bà Hà phải cho mượn dao, thớt, xanh, nồi. Anh cố nài bà để lại cho hai hào gạo, nhưng bà nhất định không nghe. Bà chỉ cho vay. Bà bảo:

- Tôi biết giá chợ thế nào mà để lại? Muốn vay mấy bát thì vay. Mai đong mà giả tôi.

Giọng bà lạnh nhạt, gằn như tức tối. Bà không thích lời thôi. Anh xe cười nhạt:

- Cụ cần thận quá!... Vâng, thì cụ cho cháu vay ba bát vậy... Mợ đem vo đi mà thôi.

Chị vợ ngân ngữ:

- Nước đâu, củi đâu mà thôi!

Chồng nhìn bà Hà, cười ngượng nghịu:

- Thế mới rầy! Mới dọn đến, thành thử chưa kịp sắm sanh được tí gì... Thôi thì đành lại nhờ cụ cả. Mai mợ nhớ mua mà giả cụ.

Người vợ ngoẹo đầu đi, cười hi hí. Bà Hà chẳng nói, chẳng cười, lẳng lặng đi lấy củi ra cho họ. Lúc đưa củi cho chị bà cũng chẳng buồn nhìn cô ả, bà nhìn xuống đất, bà không ưa ra mặt. Lúc được ăn, bà không chịu cùng ngồi. Mẹ con anh xe phải nài ép, lôi kéo mãi bà mới chịu ngồi. Nhưng bà nhất định chỉ ăn những thức ăn của bà: cơm và đồ ăn lúc nãy San và Thứ ăn thừa. Anh xe giằng lấy cái bát của bà, để xối cơm sốt cho bà. Bà giằng lại. Hai người giằng co. Bà kêu lên the the như bị kẻ cắp giật đồ. Bà mẹ anh xe cũng hét lên, giằng tay bà lại, để giúp con. Họ làm như bóp cổ nhau. Mô quá thật to, át cả tiếng mọi người đi:

- Mặc kệ bà tôi! Tính bà tôi như vậy! Cứ để cho bà tôi ăn cơm nguội!... Các bà lão cổ sơ có khác! Chúng mình thì... tự nhiên! Nào! Anh có uống đi hay không nào?

- Uống chứ!... Nào!... Mời anh...

- Chẳng mời cũng uống. Tôi ấy à? Chỗ anh em với

nhau. Không ăn thì bảo ngay rằng không ăn, mà đã ăn thì cứ việc tự nhiên! Anh cứ việc uống thả cửa, nhắm bữa đi. Còn tôi thì mặc tôi! Ai uống chậm, hết phần mặc kệ! Nào! Mời anh!...

Nó uống. Nó uống *tự nhiên* lắm thật. Anh kia cũng bắt chước được nó ngay. Mới đầu, thỉnh thoảng chúng còn sực nhớ ra, mời hai cụ một câu. Nhưng khi mỗi thằng đã nhắm nháp chừng ba bốn chén, mặt đỏ gay rồi chúng mặc thầy bà mời mọc lẫn nhau. Chúng *bất cần* tất cả...

- Có bà tôi biết kia kìa... - anh xe gùm gùm đôi mắt và lè nhè bảo - Có bà tôi biết kia kìa! Hôm nay nhà chủ tôi có giỗ, đang bận rồi rít mù. Đáng lẽ tôi không được về kìa đấy. Nhưng tôi cứ về, làm cóc gì nhau!

Mô cũng hùng hổ họa theo:

- Ô! Làm cóc gì nhau? Cánh mình *mo phú* tất. Chẳng làm chỗ ấy thì làm chỗ khác. Anh bảo cần cái quái gì!

- Thì tôi có cần đâu? Nhất là ngày mai đười tôi ngay!

- Ấy thế! Máu tôi cũng vậy. Cơm thầy cơm cô thật, nhưng ăn hiệp tôi thì không được. Nội cái máy nước này, tôi cóc sợ thằng nào. Con sen nhà Thịnh Đức, nó quen cái thói chó cậy gần nhà ra máy bạng nặng với anh em. Tôi cáu sườn, bẹp bố đôi thùng của nó ra, hò anh em trần cho một mẻ nên thân, rồi còn bị tóm lên đồn, nằm một đêm cho rệp đốt.

- Rệp đốt cũng cóc cần! Lên đồn cũng cóc cần!

- Tôi cũng vậy. Thế anh em mình mới chơi được với nhau. Đứa nào hơi bí xí với anh, anh cứ bảo tôi. Mẹo cóc! Tôi cứ trần cho không còn một cái xương nào lành.

- Thật nhé! Anh em mình nối khố với nhau. Đứa nào động đến anh, tôi cũng đánh cho sặc tiết.

- Thế mới gọi là *anh em bất nghĩa chi tôn*... A ha!...

Chúng cười phá lên. Hai thằng gật gù, nghiêng ngả, bá vai, bế nhau, thân thiết lắm. Bà cụ Hà, mấy lần chực bảo con rẽ đừng uống nữa mà say quá, nhưng đều bị Mô với anh xe, không để ý, nói át đi. Sau cùng bà chép miệng lắc đầu, đành chịu vậy. Cô vợ của anh xe cười hi hi. Hai cậu như được khuyến khích, càng tưng tưng, càng tranh nhau nói lên. Trên nhà gạch, vợ chồng ông Học không ngủ được, phàn nàn:

- Khiếp! Có hai người mà làm ngậu cả xóm lên!

- Rượu vào mà lại!...

Ồ trong buồng, Thứ cười tùm tùm, bảo San:

- Nếu không có đàn bà thì có lẽ thiên hạ vẫn còn những thằng nói khoác, nhưng chúng sẽ nói khoác ít đi được nhiều.

San mỉm cười, ngẫm nghĩ một chút, rồi nhai lại câu của bạn:

- Mà nếu không có đàn ông, thì có lẽ thiên hạ vẫn còn những cô gái cười hi hi, nhưng họ sẽ cười hi hi ít đi được nhiều.

Vừa nói dứt, thì vợ anh xe lại cười rú lên, như bị người cù nách. San và Thứ phải lấy tay bịt chặt lấy miệng, để khỏi cười to lên...

XIII

Cặp vợ chồng mới, ảnh hưởng đến cái xã hội con con trong nhà ông Học, mỗi người một khác. Từ ngày có họ, vợ chồng ông Học có vẻ chiều chuộng nhau hơn. Mỗi lần bà vợ về chẳng hạn, ông không vẫn cứ đứng đưng xay

bột như trước nữa. Ông ngẩng mặt lên, tươi tỉnh:

- Mợ đã về!

Rồi ông gọi toáng lên:

- Thăng Học, thằng Hành đi đâu rồi? Học ơi! Ú! Ú!
Mợ đã về kia! Mau lên! Ra xin quà!

Ông mừng rỡ om sòm, quá trẻ con. Bà vợ tủm tủm cười. Ông Học vẫn xấu như thường, nhưng trẻ ra nhiều. Đến nỗi Thứ nghi rằng mình đã đoán lầm: có lẽ họ ít tuổi hơn y tưởng... Có lúc chồng nghỉ tay, đứng lên, theo vợ vào nhà:

- Mồ hôi mồ kê thế kia à! Quạt đây này! Quạt đi!...
Ngoài đường nắng lắm phải không?... Xem thúng nào!...

Ông lục thúng, hỏi vợ về giá từng thức vợ mua về, khen rẻ khen ngon, bàn làm món này, nấu món kia. Bà vợ vui vẻ, ngọt ngào trả lời chồng. Bà có vẻ kính nể chồng hơn. Một vài lần. Thứ đã bắt gặp bà xua cho chồng con ruồi, rồi tiện tay quạt cho chồng mấy cái, trong khi chồng ngủ. Sự trẻ trung cũng lây chăng? Hay là đôi vợ chồng mới âu yếm lẫn nhau, cười cợt với nhau, đã nhắc đôi vợ chồng đứng tuổi nhớ đến những ngày âu yếm cũ...

Tuy vậy, ông Học vẫn không ưa cái lối sống *ăn xối ở thì* của họ. Họ chẳng có một tí gì. Đồ đạc không. Hòm xiềng không. Đồ ăn, thức dụng không. Một cái bát nhỏ để ăn cơm cũng không có nốt. Mà từ hôm có bà mẹ chồng ở quê ra, thì cũng chẳng ăn bữa cơm nhà nào nữa. Họ ăn ở đâu?

- Anh chồng ăn cơm chủ đã đành. Nhưng còn chị vợ làm nhà ở *Mền*, thì chủ nào nuôi? Hay là chị ta đi ăn cơm hàng?

Ông bảo vậy. Ngừng một chút như để ngẫm xem điều mình đoán có lý không, ông lại tiếp:

- Như người ta, thuê cái nhà cửa hẳn hoi, thì cũng phải sắm cái nồi, chẳng mua được nồi đồng thì nồi đất có bao nhiêu, mua vài cái bát, vài đôi đũa, đong gạo thổi cơm lấy mà ăn. Thế này thì ra chỉ thuê để ngủ với nhau thôi à?

Thì đúng vậy rồi. Thứ nhìn vào tận ruột anh xe. Công mỗi tháng có hai đồng thì đa mang một vợ cả cũng đã đủ nuộc người rồi, làm gì còn dám đeo bông thêm một vợ hai. Vợ con gì! Lại gì thói đàn ông! Chẳng qua nhờ môi miệng, chim được một cô ả tâm phơ thì cũng gỡ gạc chơi. Tội gì không! Phải xa vợ quanh năm thì anh nào mà chẳng giống anh nào? Và lại có thiệt gì? Mỗi tháng mất năm hào để thuê nhà, đi *giải phiến* một lần cũng mất đến thế rồi. Mà lại lắm thứ lo. Đàng này vừa rẻ, vừa chắc chắn. Còn chị vợ?... Thì cô ả đại dứt đi rồi, nhưng bụng dạ đàn bà ai cũng thế thôi. Ai cũng nhẹ dạ, cả tin. Ai cũng dễ xiêu lòng vì những lời đường mật. Và lại cô ả cũng thèm yêu, thèm nhục dục như ai. Đó là người. Cô ả đã hăm một, hăm hai, mà lại tự do, chẳng bố mẹ nào coi giữ, chẳng anh em nào ngăn đón, thì phải lòng trai cũng không phải là sự lạ. Thứ chẳng trách gì. Nhưng một đôi lúc, y vẫn vợ tự hỏi mình.

"Nếu họ có con?..." Ý tương tượng ra một cảnh thương tâm: người vợ xanh xao, không còn mang nổi cái bụng to, phải nghỉ làm... tiền để dành ít ỏi, hết rất mau... những ngày sắp để không cơm... anh chồng không đủ sức chu toàn, đành thờ dài, rẽ dây cương... Và chị vợ, chị vợ bụng mang dạ chửa, bị bỏ bơ vơ vào giữa lúc cần có người đỡ đần, săn sóc nhất... Thứ biết trước rằng chỉ qua cầu ấy một lần người đàn bà đủ già đi, đủ khôn lên. Khôn theo cái nghĩa thăm hại của người đời: thị sẽ chua chát, sẽ hoài nghi, sẽ ngờ vực mọi người: thị sẽ tính

toán, sẽ dặt dè, sẽ bán và mua, mất hẳn cái thú *cho*: thì sẽ thù ghét và nguyên rủa, thích gây đau khổ. Nhưng đã chắc gì thì qua khỏi được câu ấy, để thành *người khôn*?... Thú thâm mong cho anh xe sẽ chung tình, sẽ vay tiền công non, sẽ giật tạm anh em, sẽ bán quần bán áo di, để lo liệu cho vợ mình sinh nở được vẹn toàn. Nhưng cho rằng như thế nữa thì cuộc tình duyên ấy cũng chỉ đến đấy là cùng. Sự tận tâm cũng như sự cố gắng của con người, chỉ có hạn thôi. Khi người ta nuôi thân mình đã lấy làm khó nhọc lắm rồi, mà lại còn phải xét xem đời nó có muốn cho người tử tế không? ... Lúc bấy giờ chị vợ sẽ ra sao? Cảnh ấy cũng thường. Thì cũng lại đến cho con đi, rồi sẵn đôi vú đầy sữa đấy, đi ở vú, để người nuôi mình và mình nuôi con cho người.

Vợ chồng anh xe thường đi vắng suốt ngày, nhưng cũng chẳng đóng cửa bao giờ. Ông Học tự cho ông cái quyền vào nhà họ mất tiền thuê, để soi mói đến cả những việc riêng của họ. Ông tìm thấy một cục nén còn dính ở cạnh giường:

- Quái! Họ đốt nén à? Nén tốn hơn dầu nhiều chứ! Mà thôi... Chắc là nén đèn xe: anh ta lấy cấp của chủ đây. Nhưng vợ chồng ngủ với nhau mà đốt nén thì độc đấy chứ chẳng không đâu... Nén để thờ hay thấp đám ma. Vợ chồng mới lấy nhau mà thấp nén thì sái đấy... Với lại vợ chồng ngủ với nhau thì thấp nén làm gì? Vợ chứ có phải là nhà xăm, gái đi đâu? Người đàn bà thế cũng là hư. Cho ngay người đàn ông người ta có muốn để đèn, mình là vợ, mình cứ thổi tắt mẹ nó đi rồi lấy tay che mặt, như thế mới là người đàn bà đứng đắn...

Ông ra sân, toang toang nói một mình như vậy. Ôm lấy cái cối xay đậu rồi, ông vẫn chưa thôi. Vẻ tự đắc trên mặt ông, hiện ra đến tận mang tai. Có lẽ ông đang so

sánh người vợ doan trang của ông với chị vợ lẳng lơ của anh xe, và lấy làm bằng lòng lắm. Thứ mỉm cười. Bà Hà chẳng hiểu Thứ cười gì, nhưng cũng đưa cái bàn tay răn rúm lên, che cái miệng móm mém, ngoẹo cái đầu xuống một bên vai, cười *hé hé...*

Bà Hà ghét vợ chồng anh xe ra mặt. Nhất là chị vợ. Đối với con mắt bà, thì cô ả thườn thẹo thẹo như con đĩ. Về đến nhà, chỉ nằm ngả nằm nghiêng, hay phụng phảnh đi ra lại đi vào. Chẳng chịu làm gì. Có một tí sân ở trước cửa cái nhà lá, cũng chẳng quét bao giờ. Ngày nào, bà cũng phải quét hầu. Nước không chịu gánh bao giờ. Ấy thế mà chum nước của bà, cô ả cứ tự do múc, rửa mặt, rửa chân. Làm như đó là của tự nhiên ở trên trời rơi xuống, chứ chẳng phải của ai. Thế thì ai mà không phải tức?... Mới đầu tuy cũng tức, nhưng bà chỉ lờm nguýt thôi. Nhưng lờm nguýt mãi cũng chẳng ăn thua, bà đành phải bảo thẳng vào mặt chị ta:

- Chị mua lấy cái chum, thuê gánh một ít nước, để mà rửa ráy. Tôi già lão, gánh đau xương lắm. Chị đừng rửa bằng nước của tôi mãi thế.

Bấy giờ cô ả mới đỏ bừng cái mặt lên. Từ hôm ấy, mới chừa. Mà cũng từ hôm ấy, hơi trông thấy bà đâu, cô ả buông ngay mặt xuống... Bà nói chuyện với u em như vậy. Và bà bảo:

- Tôi đã tức thì không nể. Nể ai, chứ hạng ấy thì việc gì phải nể. Muốn sạch sẽ, nhưng lại không muốn đau vai, cũng không muốn mất tiền, thì hẵng khoan sạch sẽ, có phải không u em?

U em cũng ghét cô ả lắm. Động thấy cô ả đi qua sân là u em trừng trừng đôi mắt lên nhìn. Cũng vì cái tội là hay đem guốc ra bẻ nước rửa chân. Nhưng còn vì cái tội hay cười nữa. Bạ lúc nào cũng cười. Nhất là những khi